BỘ TƯ PHÁP
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2126 /QĐ-ĐHLHN

*Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

*Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10/11/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);*

*Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 24/7/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 2744/QĐ-ĐHLHN ngày 16/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 4836/QĐ-ĐHLHN ngày 22/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc công nhận nghiên cứu sinh, phê duyệt đề tài luận án tiến sĩ và phân công người hướng dẫn khoa học cho nghiên cứu sinh;*

*Theo đề nghị của Trưởng khoa Pháp luật Dân sự và Trưởng phòng Đào tạo sau đại học,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường về đề tài: "Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam" của nghiên cứu sinh Nguyễn Tống Bảo Minh, ngành Luật dân sự và Tố tụng dân sự, mã số 9380103, gồm các Ông/ Bà có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường có nhiệm vụ thực hiện đúng các quy định hiện hành về đánh giá luận án tiến sĩ.

**Điều 3**. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc trường và các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đảng ủy (để báo cáo);
- Khoa chuyên môn (để p/h thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

**Tô Văn Hòa**

BỘ TƯ PHÁP
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH SÁCH
**Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường**
**của nghiên cứu sinh: Nguyễn Tống Bảo Minh**

*(Kèm theo Quyết định số 2126 /QĐ-ĐHLHN ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

| Số TT | Họ và tên, học hàm, học vị | Nơi công tác | Trách nhiệm trong Hội đồng |
|---|---|---|---|
| 1 | PGS.TS. Vũ Thị Hải Yến | Trường Đại học Luật Hà Nội | Chủ tịch |
| 2 | TS. Lê Thị Giang | Trường Đại học Luật Hà Nội | Thư ký |
| 3 | PGS.TS. Trần Kiên | Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội | Phản biện 1 |
| 4 | PGS.TS. Trần Thị Huệ | Trường Đại học Trà Vinh | Phản biện 2 |
| 5 | PGS.TS. Trần Anh Tuấn | Trường Đại học Luật Hà Nội | Phản biện 3 |
| 6 | PGS.TS. Nguyễn Minh Hằng | Học viện Tư pháp | Ủy viên |
| 7 | PGS.TS. Trần Văn Hải | Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn | Ủy viên |

*Hội đồng bao gồm 07 (bảy) thành viên./.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

# BIÊN BẢN
## HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ
## (Cấp Trường)

Thực hiện Quyết định số 2126.../QĐ-ĐHLHN ngày 17.. tháng 10...năm .2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội, Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường đã họp tại Trường Đại học Luật Hà Nội vào hồi 14 giờ ngày tháng 30 năm 10 để đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường cho:

Nghiên cứu sinh: Nguyễn Tùng Bảo Sinh ngày: .....

Tên đề tài: .....
...Tội phá hoại chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.....

Chuyên ngành đào tạo: L.L.S & T.T.S ..... Mã số: 9380103

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. Nguyễn Văn Hội
2. TS. Hoàng Thị Loan

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ BUỔI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

**1. Các thành viên Hội đồng:**

1) PGS.TS. Vũ Thị Hoài Uyên....., Chủ tịch Hội đồng
2) TS. Lê Thị Thu Hằng..., Phản biện 1
3) PGS.TS. Trần Hoàn....., Phản biện 2
4) PGS.TS. Trần Thị Huế..., Phản biện 3
5) PGS.TS. Trần Anh Tuấn..., Thư ký Hội đồng
6) PGS.TS. Nguyễn Minh Hằng, Ủy viên Hội đồng
7) PGS.TS. Trần Văn Hải....., Ủy viên Hội đồng

Các thành viên Hội đồng có mặt: 6../7.

**2. Người hướng dẫn khoa học:**

1) TS. Nguyễn Văn Hội.....
2) TS. Hoàng Thị Loan...

**3. Đại diện các cơ quan, ban ngành:**

1) Nguyễn Thị Bình Ngân, đại diện cơ sở đào tạo.

2) PGS. TS. Nguyễn Văn Quang, đại diện cơ quan công tác của NCS.

II. TIẾN TRÌNH BUỔI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG:

1. Nguyễn Thị Lan Ngân, đại diện cơ sở đào tạo công bố Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn và mời Chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp.

2. PGS. TS. Vũ Thị Hải Yến, Chủ tịch Hội đồng công bố danh sách thành viên có mặt, các điều kiện tổ chức buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn và công bố chương trình làm việc.

3. TS. Lê Thị Giang, Thư ký Hội đồng công bố Lí lịch khoa học, Bảng điểm thạc sĩ, Bảng điểm các học phần ở trình độ tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ của NCS và các điều kiện cần thiết để NCS được bảo vệ luận án.

4. Các thành viên Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi hoặc ý kiến thắc mắc về lý lịch khoa học và quá trình đào tạo của NCS:

.....

.....

5. Nghiên cứu sinh trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu của luận án:

- Nghiên cứu sinh nêu rõ tính cấp thiết của đề tài luận án; tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài; mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể của đề tài luận án; đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu của luận án; các phương pháp nghiên cứu và những đóng góp mới của luận án.

- Nghiên cứu sinh cũng trình bày nội dung và những kết quả nghiên cứu chính của luận án thể hiện trong các chương của luận án như sau:

Chương 1: Nhưng vấn đề lý luận về loại trừ trách nhiệm dân sự phù hợp đang

Chương 2: Thực trạng pháp luật về loại trừ trách nhiệm dân sự phù hợp

Chương3: Thực trạng áp dụng pháp luật về loại trừ trách nhiệm dân sự phù hợp

Chương 4: Và một số kiến nghị, giải pháp hoàn thiện

.....

6. Các thành viên phản biện đọc nhận xét luận án và nêu câu hỏi:

- ....., Phản biện 1 *(có văn bản kèm theo)*
- PGS. TS. Trần Thị Huế....., Phản biện 2 *(có văn bản kèm theo)*
- PGS. TS. Trần Anh Tuấn..... , Phản biện 3 *(có văn bản kèm theo)*

7. Thư ký Hội đồng công bố Báo cáo tổng hợp ý kiến nhận xét, đánh giá của các cơ quan, nhà khoa học về Tóm tắt luận án của nghiên cứu sinh.

8. Các thành viên của Hội đồng là ủy viên công bố nhận xét luận án tiến sĩ và nêu câu hỏi (nếu có):

- PGS.TS. Nguyễn Minh Hằng Ủy viên *(có văn bản kèm theo)*
- PGS.TS. Trần Văn Khải, Ủy viên *(có văn bản kèm theo)*

9. Chủ tịch Hội đồng tổng hợp ý kiến nhận xét của các thành viên về ưu điểm và hạn chế của luận án.

Ưu điểm:

Kết cấu logic, phù hợp. Ngoài phần mở đầu, tổng quan, kết luận, luận án gồm ba chương theo trình tự lý luận thực trạng và giải pháp áp dụng. Kết luận rút ra các kiến đề xuất phù hợp với nội dung phần tổng quan đưa ra. Kết luận có ý nghĩa thực tiễn.

Về hình thức: luận án trình bày rõ ràng, mạch lạc, trích dẫn có nguồn.

Hạn chế:

- Chương 1 cần làm rõ hơn thuật ngữ sử dụng các mô hình chưa làm rõ cơ sở áp dụng phù hợp với chính sách công hiện nay.
- Chương 2
- Chương 3: cần phân biệt rõ hơn giữa giải pháp có thể thực hiện ngay và giải pháp cần lộ trình.

10. Chủ tịch Hội đồng chốt lại các yêu cầu giải trình hoặc câu hỏi dành cho NCS (nếu có).

Câu hỏi 1:

Luận giải thêm hướng tiếp cận của luận án.

Câu hỏi 2:

Trang 96: Việc bổ sung thuật ngữ cơ sở dữ liệu vào định nghĩa CSDL

Câu hỏi 3:

Là xác định hành vi nào là có thể phải chịu trách nhiệm hình sự trong khi xây dựng định nghĩa có là tội độc lập

Câu hỏi 4:

trang trang tính đã phát, có giá trị nhất

Câu hỏi 5:

Giới hạn của quyền tự do thuê thuê, cho thuê đối với tài sản thế chấp

11. Nghiên cứu sinh có ý kiến giải trình hoặc trả lời các câu hỏi của hội đồng:

*Ý kiến giải trình:*

NCS tiếp thu các ý kiến đóng góp của hội đồng

*Trả lời câu hỏi*:

Câu 1:

- Tính đối phó linh hoạt, đối với các câu câu của, các liên, ý, vì Tiếng Thổ cấp thiết cần có thể thực hiện tốt, khi loại cho phép đổi thể thực hiện!
- Không, nếp câu của loại câu đó thực hiện đúng ở thì hiện tại đơn

Câu 2:

Vì trong tiết theo một, cấu thức thường hay đi với gợi ý, biết tới cho học sinh thể hiện được cảm giác về tiếng

Câu3:

Tính đối phó, một đối tác đi với gợi ý, phù hợp với đối cảm thái - của các tiết học

Câu 4:

Liên nghĩ về tính thực cấp thiết là các câu hỏi đi với mở, vì đây là câu đi mở, mở rộng khám phá, duy sáng tạo trong tiết

.....

.....

.....

Câu 5:

- Giải bạn: Đưa cần phân tích, trình bày rõ hơn

- Làm thế nào để có thể thực hiện công việc này

.....

.....

.....

11. TS. Nguyễn Văn Hoà....., đại diện tập thể hướng dẫn khoa học của NCS phát biểu ý kiến.

12. Hội đồng thảo luận và thông qua Quyết nghị của Hội đồng.

13. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu và bỏ phiếu kín.

III. CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

1. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả đánh giá luận án.

2. Chủ tịch Hội đồng đọc Quyết nghị của Hội đồng.

3. Các đại biểu phát biểu ý kiến.

4. NCS phát biểu ý kiến.

5. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ và Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG** | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** |
|---|---|
| *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| Lê Thị Giang | Vũ Thị Hoài Yến |

**XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*(Ký tên và đóng dấu)*

ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Tô Văn Hòa

BỘ TƯ PHÁP
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# NGHỊ QUYẾT
## CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường được thành lập theo Quyết định số 2126../QĐ-ĐHLHN ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội để đánh giá luận án tiến sĩ của NCS. Nguyễn Tăng Bảo Minh với đề tài: ……

Loại tội trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam

Ngành: LL&PTDS ; Mã số: 9380103

Sau khi nghe NCS Nguyễn Tăng Bảo Minh trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu, nghe các Uỷ viên phản biện đọc nhận xét về luận án, nghe Thư ký trình bày bản tổng hợp ý kiến nhận xét của các Uỷ viên Hội đồng về bản luận án cũng như ý kiến của 15 cơ quan và nhà khoa học về bản tóm tắt luận án, sau khi nghe nghiên cứu sinh thực hiện việc bảo vệ kết quả nghiên cứu luận án, Hội đồng đã thảo luận và nhất trí quyết nghị:

**1. Kết quả bỏ phiếu đánh giá của HĐ về luận án tiến sĩ**

6/6/7 phiếu tán thành

**2. Những kết luận khoa học cơ bản, những điểm mới, đóng góp mới của luận án**

LA đã đạt được những kết quả nghiên cứu có giá trị, đóng góp vào việc bổ sung, hoàn thiện những vấn đề lý luận và pháp luật về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Trong đó, đáng ghi nhận là việc NCS đã xây dựng được cách tiếp cận riêng về khái niệm, bản chất pháp lý của trách nhiệm

đồng thời NCS phân tích rất sắc sảo, khái quát thực tế hợp lý và thuyết phục ở các luận điểm áp dụng

**3. Cơ sở khoa học, độ tin cậy của những luận điểm và những kết luận nêu trong luận án**

Những luận điểm và những kết luận nêu trong luận án có cơ sở khoa học, có độ tin cậy

**4. Ý nghĩa về lý luận, thực tiễn và những đề nghị sử dụng các kết quả nghiên cứu của luận án**

- Là có ý nghĩa về lý luận thực tiễn
- Địa chỉ để người sử dụng kết quả NC phù hợp, thích ứng

**5. Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án**

- Chương 1 nên có thêm, làm rõ hơn 1 số thuật ngữ: loại hình NN, loại thể NN, ... mối, hai cái đặt ra khái niệm đưa điểm
- Chương 2: phân tích rõ hơn cơ chế tác động, đến loại hình NN
- Phần đề xuất giải pháp cần chương 1, 2.
- Chương 3 - Cần nhất mới để biết người
- Giới hạn của phạm vi nghiên cứu

**6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu của luận án**

Đáp ứng các yêu cầu của luận án

**7. Những điểm cần bổ sung, sửa chữa (nếu có) trước khi nộp luận án cho thư viện Quốc gia Việt Nam**

Bổ sung, sửa chữa theo các nội dung đã nhận xét tại mục 5

**8. Kiến nghị của Hội đồng về việc công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ luật học cho NCS.**

Hội đồng đề nghị công nhận và cấp bằng tiến sĩ luật học cho NCS

Nghị quyết này được toàn thể thành viên của Hội đồng nhất trí tán thành.

*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG** | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** |
|---|---|
| *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| Lê Thị Giang | Vũ Thị Hải Yến |

**XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*(Ký tên và đóng dấu)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Tô Văn Hòa**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

**Đề tài: Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam**

**Ngành**: Luật Dân sự và Tố tụng dân sự - Mã số: 9380103

**Nghiên cứu sinh**: Nguyễn Tống Bảo Minh

**Người nhận xét:** PGS.TS. Vũ Thị Hải Yến – Trường Đại học Luật Hà Nội

**Trách nhiệm trong hội đồng**: Chủ tịch

Sau khi đọc bản luận án tiến sĩ luật học của học viên, tôi có một số nhận xét như sau:

## 1. Về tính cấp thiết, thời sự, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Trong quan hệ hợp đồng, việc bảo đảm thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ là cơ sở quan trọng để duy trì sự ổn định, an toàn và tin cậy của các giao dịch dân sự. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải mọi trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ hợp đồng đều có thể và cần thiết dẫn đến trách nhiệm của bên vi phạm. Pháp luật dân sự đặt ra một số trường hợp, dựa trên tính chất của hành vi, nguyên nhân dẫn đến vi phạm và điều kiện cụ thể, cho phép loại trừ trách nhiệm của bên có nghĩa vụ. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định ranh giới giữa trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và những trường hợp mà bên vi phạm cần được miễn, loại trừ trách nhiệm, qua đó bảo đảm sự cân bằng giữa quyền, lợi ích hợp pháp của các bên và nguyên tắc công bằng trong quan hệ hợp đồng.

Mặc dù Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan đã ghi nhận một số căn cứ loại trừ trách nhiệm, các quy định hiện hành vẫn còn phân tán, chưa thật sự thống nhất về cách tiếp cận, phạm vi áp dụng và hậu quả pháp lý; đồng

thời, thực tiễn giải quyết tranh chấp còn đặt ra nhiều vấn đề chưa có cách hiểu thống nhất. Vì vậy, việc nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam là cần thiết. Đề tài góp phần làm rõ cơ sở lý luận, bản chất pháp lý, điều kiện áp dụng và hậu quả của các trường hợp loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; đồng thời góp phần hoàn thiện thiện các quy định pháp luật, thống nhất áp dụng pháp luật và nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp hợp đồng.

**2. Về sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu**

Đây là một chủ đề mới, chưa từng được nghiên cứu dưới cấp độ chuyên sâu về học thuật. Do đó, luận án không trùng lặp với các công trình, luận án, luận văn đã công bố ở trong và ngoài nước.

**3. Về sự phù hợp giữa tên đề tài đối với mã số chuyên ngành đào tạo**

Tên đề tài phù hợp với nội dung nghiên cứu của luận án và mã số chuyên ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự - Mã số: 9380103

**3. Về phương pháp nghiên cứu:**

Các phương pháp được sử dụng trong luận án là phù hợp với mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu thuộc nội dung của đề tài luận án. Trong luận án, tác giả đã sử dụng các phương pháp mang tính chất truyền thống trong nghiên cứu các vấn đề thuộc nhóm ngành KHXH như: phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh… trên nền tảng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng hợp lý, có độ tin cậy cao.

**4. Ưu điểm về nội dung, kết cấu và hình thức của luận án**

- Đề tài được thực hiện công phu, nghiêm túc;
- Kết cấu luận án hợp lý, ba chương có sự kết nối chặt chẽ và logic;

- Luận án có sự phân tích, đánh giá các quan điểm khoa học, đưa ra ý kiến khoa học khá sâu sắc của tác giả. Đặc biệt, luận án đã xác định cách tiếp cận mới và đã triển khai thành công việc nghiên cứu theo hướng tiếp cận này.

- Trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, có tính khoa học, có độ tin cậy cao;

- Tổng quan tình hình nghiên cứu: Phần tổng quan nghiên cứu phong phú với nhiều nguồn tài liệu trong và ngoài nước; Tác giả đã đánh giá và xác định đúng và rõ những vấn đề, những nội dung đã được nghiên cứu; Đã xác định được những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu; đã đặt ra câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu phù hợp với mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu;

- Chương 1: Luận án đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cốt lõi của đề tài nghiên cứu. Các nội dung nghiên cứu lý luận đã làm sáng tỏ bản chất và đặc trưng của loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, cơ sở lý luận của quy định về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;

- Chương 2 và chương 3 của Luận án đã phân tích một cách khá toàn diện các quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn áp dụng pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Những đánh giá, bình luận của tác giả về quy định của pháp luật có giá trị tham khảo cao.

- Luận án đã đề xuất được hệ thống các kiến nghị hoàn thiện pháp luật có giá trị tham khảo;

- Cách trình bày của Luận án có tính khoa học cao, thể hiện năng lực nghiên cứu và quan điểm cá nhân của tác giả.

**5. Về các đóng góp mới của Luận án**

- Luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu toàn diện những vấn đề lý luận về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, cụ thể Luận án đã phân tích và xây dựng khái niệm khoa học về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; Xác định và làm nổi bật bản chất, đặc điểm của loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; Đã phân tích, đối sánh với các nội dung pháp lý "miễn trách nhiệm"; "không có trách nhiệm"; "giới hạn trách nhiệm"; Phân tích và làm sáng tỏ cơ sở lý thuyết của quy định về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; Luận án đã có cách tiếp cận nghiên cứu mới về loại trừ

trách nhiệm do vi phạm hợp đồng có thể là sự biến tuyệt đối, sự biến tương đối hoặc hành vi, xử sự pháp lý.

- Luận án đã phân tích khá toàn diện các quy định của pháp luật dân sự, bao gồm quy định của BLDS và các luật chuyên ngành về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và hệ quả pháp lý của loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; đã phân tích được những vướng mắc, bất cập trong quy định của pháp luật;

- Luận án đã sưu tầm và phân tích những vụ án điển hình để làm rõ những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;

- Luận án đã đề xuất được những kiến nghị hoàn thiện pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng có giá trị tham khảo;

**6. Một số góp ý cho luận án**

- Phần mở đầu: một số nội dung còn lan man và trùng lặp giữa mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nội dung nghiên cứu;
- Phân biệt giữa miễn trách nhiệm và loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng chưa được luận giải đầy đủ (căn cứ; hệ quả…);
- Cân nhắc thêm về khái niệm loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng tại trang 32

**7. Về các công trình công bố**

Tác giả đã có 04 bài báo được công bố trên các Tạp chí khoa học có uy tín liên quan đến nội dung của luận án.

**8. Kết luận chung**

- Luận án đáp ứng được yêu cầu của luận án tiến sĩ luật học;
- Tôi đồng ý để NCS bảo vệ Luận án trước Hội đồng

Xác nhận chữ ký của người nhận xét

*Hà Nội,25/10/2026*

**Người nhận xét**

**PGS.TS. Vũ Thị Hải Yến**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Trần Danh Phú

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

*(Tài liệu họp Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường)*

Họ và tên nghiên cứu sinh: **Nguyễn Tống Bảo Minh**

Tên đề tài luận án: ***Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam***

Ngành: Luật dân sự và tố tụng dân sự Mã số: 9380103

Họ tên, học hàm học vị của người nhận xét: **TS. Lê Thị Giang**

Chức trách trong Hội đồng: Thư ký

Cơ quan công tác của người nhận xét: Trường Đại học Luật Hà Nội

Sau khi đọc kỹ bản thảo luận án này, tôi có một số ý kiến nhận xét sau đây:

**1. Tính cần thiết, thời sự, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận án**

Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong pháp luật hợp đồng, gắn với yêu cầu tôn trọng cam kết, phân bổ hợp lý rủi ro và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên. Trong khi đó, các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam hiện còn được thể hiện ở nhiều văn bản và thực tiễn áp dụng vẫn đặt ra một số cách hiểu, cách tiếp cận khác nhau. Vì vậy, việc nghiên cứu một cách hệ thống đề tài này là cần thiết, có tính thời sự, mang ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn, nhất là đối với hoạt động hoàn thiện pháp luật và giải quyết tranh chấp hợp đồng.

**2. Sự phù hợp giữa nội dung nghiên cứu với tên đề tài luận án và mã số ngành đào tạo**

Tên đề tài "Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam" phù hợp với ngành đào tạo Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, mã số 9380103. Tên đề tài phù hợp với nội dung triển khai trong luận án.

**3. Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án so với các công trình khoa học, luận văn, luận án đã công bố**

Tên đề tài luận án, các nghiên cứu, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án là hoàn toàn mới và không có sự trùng lặp so với các công trình khoa học, luận văn, luận án đã công bố.

**4. Tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo**

Luận án đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và trung thực việc dẫn nguồn các tài liệu tham khảo. Hệ thống chú thích, trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo được trình bày tương đối rõ ràng, tạo điều kiện kiểm tra nguồn và theo dõi các luận điểm khoa học.

**5. Độ tin cậy và tính hợp lý, hiện đại của phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, so sánh luật học và nghiên cứu trường hợp được sử dụng phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu. Đặc biệt, việc kết hợp bình luận quy phạm, tham khảo kinh nghiệm pháp luật nước ngoài và phân tích thực tiễn xét xử góp phần nâng cao sức thuyết phục của các đánh giá, kiến nghị.

**6. Đóng góp mới của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành, ý nghĩa khoa học, thực tiễn, giá trị và độ tin cậy của những đóng góp đó**

Luận án đã đạt được những kết quả nghiên cứu có giá trị, đóng góp vào việc bổ sung, hoàn thiện những vấn đề lý luận và pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Trong đó, đáng ghi nhận là việc nghiên cứu sinh đã xây dựng được cách tiếp cận riêng về khái niệm, bản chất pháp lý của loại trừ trách nhiệm, làm rõ sự khác biệt giữa loại trừ trách nhiệm với các cơ chế pháp lý có liên quan. Đặc biệt, việc tiếp cận các căn cứ loại trừ từ góc độ điều kiện phát sinh trách nhiệm, cũng như xem xét những căn cứ này dưới góc độ sự kiện pháp lý, thể hiện sự tìm tòi và tư duy khoa học độc lập của nghiên cứu sinh. Bên cạnh đó, luận án có những đóng góp đáng chú ý trong việc luận giải bản chất của thỏa thuận loại trừ trách nhiệm với tư cách là một nội dung của hợp đồng, đồng thời mở rộng phạm vi nghiên cứu đối với một số căn cứ loại trừ trách nhiệm theo luật định, trong đó có tình thế cấp thiết. Trên cơ sở kết hợp nghiên cứu lý luận, phân tích pháp luật thực định và thực tiễn áp dụng, luận án đã đề xuất được những kiến nghị có cơ sở khoa học, có giá trị tham khảo đối với việc hoàn thiện pháp luật dân sự Việt Nam.

**7. Ưu điểm, nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức của luận án; những vấn đề cần bổ sung, sửa chữa**

*7.1. Ưu điểm*

*Về hình thức:* Luận án được trình bày nghiêm túc, bảo đảm các yêu cầu cơ bản về hình thức của một công trình nghiên cứu khoa học ở trình độ tiến sĩ. Văn phong khoa học tương đối rõ ràng, mạch lạc. Hệ thống tài liệu tham khảo phong phú, việc trích dẫn và chú thích được thực hiện đầy đủ, thuận tiện cho việc theo dõi, kiểm chứng các nội dung nghiên cứu.

*Về kết cấu:* Luận án có kết cấu hợp lý, khoa học, phù hợp với mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra. Việc tổ chức theo ba chương bảo đảm tính logic, có sự kế thừa và liên kết giữa các vấn đề lý luận, pháp luật thực định và thực tiễn áp dụng. Cách sắp xếp này giúp các luận điểm được triển khai tương đối toàn diện, có hệ thống, tạo cơ sở cho những kết luận, kiến nghị của luận án.

*Về nội dung:*

Nhìn chung, luận án là một công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện nghiêm túc, công phu, đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Các nội dung nghiên cứu được triển khai có hệ thống, thể hiện năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy khoa học và khả năng phân tích, lập luận của nghiên cứu sinh.

Luận án đã lựa chọn và giải quyết một vấn đề pháp lý tương đối phức tạp, còn tồn tại những cách hiểu và quan điểm khoa học khác nhau. Nghiên cứu sinh không chỉ dừng lại ở việc hệ thống hóa các quy định pháp luật mà đã có những phân tích, bình luận và luận giải nhằm làm sáng tỏ bản chất của vấn đề nghiên cứu. Các luận điểm được xây dựng trên cơ sở tham khảo, kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu đã công bố, đồng thời thể hiện quan điểm khoa học riêng của tác giả.

Một ưu điểm đáng ghi nhận khác là luận án đã tiếp cận vấn đề nghiên cứu trên nhiều phương diện, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật nước ngoài và các văn kiện pháp lý quốc tế có liên quan. Việc sử dụng tương đối phong phú các nguồn tài liệu cùng với sự phân tích, đối chiếu các quan điểm khoa học cho thấy nghiên cứu sinh có sự am hiểu nhất định và khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết những vấn đề đặt ra.

Đặc biệt, luận án có sự gắn kết tương đối chặt chẽ giữa việc nhận diện những vấn đề còn bất cập của pháp luật hiện hành với các kiến nghị hoàn thiện. Các đề xuất không chỉ xuất phát từ những luận giải lý luận mà còn được đặt trong mối liên hệ với thực tiễn áp dụng pháp luật. Điều này góp phần nâng cao giá trị khoa học và thực tiễn của luận án, đồng thời cho thấy khả năng vận dụng kết quả nghiên cứu để giải quyết những vấn đề pháp lý cụ thể của nghiên cứu sinh.

*7.2. Một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện*

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, luận án còn một số vấn đề nghiên cứu sinh có thể cân nhắc để tiếp tục hoàn thiện:

*Thứ nhất,* nghiên cứu sinh có thể tiếp tục phát triển những luận giải về bản chất và cơ chế tác động của các căn cứ loại trừ trách nhiệm, đặc biệt là mối quan hệ giữa các căn cứ này với những điều kiện phát sinh trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

*Thứ hai,* đối với các căn cứ loại trừ trách nhiệm, nghiên cứu sinh có thể cân nhắc làm rõ thêm sự khác biệt về điều kiện và hệ quả pháp lý giữa các trường hợp loại trừ trách nhiệm theo thỏa thuận và theo quy định của pháp luật.

*Thứ ba,* nghiên cứu sinh nên tiếp tục rà soát cách diễn đạt, sử dụng thuật ngữ và trình bày để bảo đảm tính thống nhất, tính khoa học của luận án.

**8. Sự phản ánh kết quả luận án trong những công trình đã công bố, nhận định về số lượng, chất lượng công trình và tạp chí đăng bài cho nghiên cứu sinh** *(Theo Điều 14 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Nghiên cứu sinh có 04 công trình khoa học đã công bố liên quan trực tiếp đến đề tài, gồm 03 bài viết đứng tên độc lập và 01 bài viết đồng tác giả, đăng trên Tạp chí Luật học, Tạp chí Khoa học Kiểm sát và Tạp chí Nghề luật. Nội dung các công trình phản ánh những hướng nghiên cứu chủ yếu về căn cứ loại trừ trách nhiệm, pháp luật so sánh và yêu cầu bảo đảm tính thống nhất của pháp luật; có sự gắn kết với kết quả nghiên cứu của luận án.

**9. Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thành nội dung cơ bản của luận án hay không**

Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thành, đầy đủ những nội dung cơ bản và kết quả nghiên cứu chủ yếu của luận án, bảo đảm yêu cầu về nội dung và hình thức của bản tóm tắt luận án tiến sĩ.

**10. Trang thông tin về những đóng góp mới của luận án có phản ánh đúng những nội dung đã nghiên cứu trong luận án hay không, có phải là những kết quả nghiên cứu mới của nghiên cứu sinh không**

Trang thông tin về những đóng góp mới của luận án phản ánh đúng những kết quả nghiên cứu đã được trình bày trong luận án. Những đóng góp được xác định rõ

ràng, có cơ sở khoa học, thể hiện kết quả nghiên cứu và quan điểm riêng của nghiên cứu sinh, góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận và pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

**11. Kết luận**: *(ghi rõ luận án có đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và hình thức của luận án tiến sĩ hay không; ý kiến đồng ý hay không đồng ý kiến nghị Trường công nhận học vị tiến sĩ cho nghiên cứu sinh)*

Luận án là một công trình nghiên cứu nghiêm túc, đáp ứng các yêu cầu về nội dung và hình thức đối với một luận án tiến sĩ luật học. Tôi đồng ý kiến nghị Trường Đại học Luật Hà Nội xem xét công nhận học vị tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Nguyễn Tống Bảo Minh theo quy định.

| **Xác nhận chữ ký của cơ quan công tác** *(nếu có)* | **Người nhận xét** |
|---|---|
| *(Ký tên và đóng dấu)* | *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI | |
| **Trần Danh Phú** | |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

*(Tài liệu họp Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường)*

Họ và tên nghiên cứu sinh: **Nguyễn Tống Bảo Minh**

Tên đề tài luận án: **Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam**

Ngành: **Luật dân sự và tố tụng dân sự** Mã số: **9380103**

Họ tên, học hàm học vị của người nhận xét: **PGS.TS. Trần Kiên**

Chức trách trong Hội đồng: **Phản biện 1**

Cơ quan công tác của người nhận xét: **Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội**

Sau khi đọc kỹ bản thảo luận án này, tôi có một số ý kiến nhận xét sau đây:

**1. Tính cần thiết, thời sự, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận án**

Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng là vấn đề nền tảng của pháp luật hợp đồng, bởi nó vạch ra ranh giới giữa nguyên tắc hợp đồng phải được tôn trọng và những trường hợp bên không thực hiện đúng nghĩa vụ không phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi. Vấn đề này càng có tính thời sự sau đại dịch Covid-19 và trong bối cảnh các biến động kinh tế, chính sách ngày càng tác động mạnh đến việc thực hiện hợp đồng.

Về lập pháp, pháp luật Việt Nam hiện điều chỉnh vấn đề này một cách tản mạn, chưa thống nhất cả về thuật ngữ lẫn bản chất pháp lý. Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 dùng cụm từ "không phải chịu trách nhiệm dân sự" tại Điều 351 nhưng lại dùng "miễn trách nhiệm" tại Điều 405, Điều 406; Luật Thương mại (LTM) năm 2005 dùng "miễn trách nhiệm" tại các Điều 294 – 296 cho những trường hợp có bản chất khác nhau; Bộ luật Hàng hải năm 2015 dùng "miễn trách nhiệm" tại Điều 151 cho cả sự kiện bất khả kháng lẫn lỗi của thuyền viên trong điều khiển, quản trị tàu; Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 lại dùng "loại trừ trách nhiệm bảo hiểm". Thực tiễn xét xử mà nghiên cứu sinh (NCS) khảo sát cũng cho thấy Tòa án còn lúng túng khi xác định căn cứ, điều kiện và phạm vi trách nhiệm được loại trừ.

Về khoa học, vấn đề mới được nghiên cứu ở cấp độ bài báo, luận văn thạc sĩ hoặc như một nội dung trong các luận án về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng; chưa có luận án tiến sĩ nghiên cứu chuyên biệt và toàn diện. Đề tài cũng đáp ứng yêu cầu hoàn thiện pháp luật tư theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW và việc chuẩn bị sửa đổi BLDS năm 2015. Vì vậy, đề tài có tính cần thiết, thời sự, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

Tuy nhiên, phần luận giải tính cấp thiết (tr.1 – 3) còn khá khái quát. NCS chưa nêu rõ câu hỏi lý luận trung tâm mà luận án phải trả lời: có cần và có thể

phân biệt "loại trừ" với "miễn" trách nhiệm trong luật tư hay không, và nếu có thì theo tiêu chí nào. NCS cũng chưa đưa ra số liệu về số lượng bản án được khảo sát, tần suất viện dẫn từng căn cứ hay số vụ việc có cách hiểu khác nhau để chứng minh mức độ vướng mắc của thực tiễn; số liệu thống kê chung về án dân sự được dẫn ở Chương 3 không phản ánh trực tiếp vấn đề này.

**2. Sự phù hợp giữa nội dung nghiên cứu với tên đề tài luận án và mã số ngành đào tạo**

Nội dung luận án phù hợp với tên đề tài và mã số ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (9380103): luận án nghiên cứu lý luận, pháp luật thực định và thực tiễn áp dụng pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, lấy BLDS năm 2015 làm trung tâm, có đối chiếu luật chuyên ngành. Tuy nhiên, điều luật NCS đề xuất (tr.166 – 167) mang tên "Loại trừ trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ", rộng hơn tên đề tài; NCS cần lý giải hoặc thống nhất phạm vi.

**3. Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án so với các công trình khoa học, luận văn, luận án đã công bố**

Luận án không trùng lặp với các công trình đã công bố. So với các công trình gần nhất (luận văn của Nguyễn Mạnh Linh năm 2018, Phạm Diệu Hương năm 2022; luận án của Bùi Thị Thanh Hằng năm 2018, Đinh Văn Cường năm 2021), luận án mở rộng sang mọi loại trách nhiệm ngoài bồi thường thiệt hại, nghiên cứu tình thế cấp thiết, quyết định của cơ quan nhà nước như căn cứ độc lập và khảo sát bản án mới. Phần tổng quan cần chỉ rõ hơn điểm khác biệt so với các công trình này.

**4. Tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo**

Trích dẫn trung thực, rõ nguồn. Danh mục có 119 tài liệu (14 văn bản, 69 tài liệu tiếng Việt, 16 tài liệu tiếng nước ngoài, 20 án lệ, bản án). Hạn chế: tài liệu nước ngoài ít, chủ yếu bài báo trực tuyến hoặc trích lại qua nguồn thứ cấp; không có tài liệu tiếng Pháp dù pháp luật Pháp thuộc phạm vi nghiên cứu; thiếu chuyên khảo kinh điển của Anh, Mỹ, Pháp. Một số chỗ diễn đạt lại điều luật chưa chính xác (khoản 3 Điều 405 BLDS dùng "miễn" nhưng luận án viết "loại trừ", tr.81).

**5. Độ tin cậy và tính hợp lý, hiện đại của phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử cùng các phương pháp phân tích, bình luận, tổng hợp, hệ thống hóa, so sánh luật học, nghiên cứu trường hợp, lịch sử, quy nạp và diễn dịch. Các phương pháp này phù hợp với luận án luật học và nhìn chung được vận dụng đúng chỗ trong từng chương. Ưu điểm rõ nhất là phương pháp nghiên cứu trường hợp: NCS phân tích khá kỹ hơn mười lăm bản án, án lệ, đối chiếu lập luận của Tòa án với lý luận ở Chương 1 và quy định ở Chương 2, nhờ đó các nhận định có độ tin cậy nhất định.

Tuy nhiên, cần lưu ý ba điểm. Thứ nhất, phương pháp so sánh luật học chưa được vận dụng đúng yêu cầu: NCS chưa xác định tiêu chí so sánh và chưa đặt các chế định được so sánh vào bối cảnh truyền thống pháp luật tương ứng (Common Law, Civil Law), nên kết quả so sánh còn mang tính liệt kê, một số nhận định chưa chính xác (xem mục 7). Thứ hai, NCS chưa công bố tiêu chí lựa chọn, nguồn và tổng số bản án được khảo sát, nên chưa đủ cơ sở để khái quát thành "xu hướng" áp dụng pháp luật. Thứ ba, luận án vay mượn khái niệm, lý thuyết từ luật hình sự và luật hiến pháp (tr.24, 33, 37) nhưng chưa kiểm chứng tính tương thích khi chuyển chúng sang luật tư. Ngoài ra, câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu chỉ được trình bày ở phụ lục, chưa được đưa vào phần mở đầu để định hướng toàn bộ luận án.

**6. Đóng góp mới của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành, ý nghĩa khoa học, thực tiễn, giá trị và độ tin cậy của những đóng góp đó**

Luận án có những đóng góp mới đáng ghi nhận:

Thứ nhất, đây là công trình đầu tiên ở cấp độ luận án tiến sĩ nghiên cứu chuyên biệt và có hệ thống về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng: xây dựng khái niệm, đặc điểm; phân loại căn cứ theo nguồn xác lập, theo điều kiện phát sinh trách nhiệm bị tác động, theo tính chất sự kiện và theo phạm vi trách nhiệm được loại trừ; phân biệt loại trừ trách nhiệm với miễn trách nhiệm, miễn thực hiện nghĩa vụ và các cơ chế liên quan.

Thứ hai, luận án phân tích các căn cứ theo hai nguồn là thỏa thuận và luật định, trong đó luận giải khá sâu các tiêu chí nhận diện sự kiện bất khả kháng (tính khách quan đối với các bên, thời điểm đánh giá khả năng lường trước là thời điểm xác lập nghĩa vụ, không buộc áp dụng những biện pháp vô ích) và xác định nghĩa vụ thông báo là nghĩa vụ độc lập.

Thứ ba, luận án lần đầu đặt vấn đề tình thế cấp thiết như một căn cứ loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và luận giải quyết định của cơ quan nhà nước như một căn cứ độc lập với sự kiện bất khả kháng.

Thứ tư, luận án đề xuất một điều luật mới đặt sau Điều 351 BLDS, quy định tập trung các căn cứ loại trừ trách nhiệm và nghĩa vụ chứng minh, đồng thời thống nhất thuật ngữ giữa BLDS và luật chuyên ngành. Kiến nghị này có giá trị tham khảo cho việc sửa đổi BLDS.

Tuy nhiên, độ tin cậy của một số đóng góp cần được củng cố. (i) Khái niệm của NCS đòi hỏi "hành vi vi phạm hợp đồng đã xảy ra", nhưng nhiều bản án được dẫn lại coi trường hợp bất khả kháng là không vi phạm hợp đồng. (ii) Mô hình "triệt tiêu một điều kiện phát sinh trách nhiệm" khó giải thích thỏa thuận loại trừ trách nhiệm (điều khoản loại trừ bồi thường cho vi phạm do vô ý không triệt tiêu điều kiện nào) và những trường hợp "miễn" thực sự như điểm a khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hàng hải (người vận chuyển được miễn dù thuyền viên có lỗi). (iii) Kiến nghị bỏ ngoại lệ "trừ trường hợp có thỏa thuận khác" đối với bất khả kháng mâu thuẫn với chính cách tiếp cận phân bổ rủi ro theo thỏa thuận của

luận án. (iv) Đóng góp "hệ thống hóa các lý thuyết pháp lý" thiên về tổng thuật hơn là đóng góp mới.

**7. Ưu điểm, nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức của luận án; những vấn đề cần bổ sung, sửa chữa**

**7.1. Ưu điểm**

Về kết cấu, ngoài phần mở đầu, tổng quan, kết luận, luận án gồm ba chương theo trình tự lý luận – thực trạng pháp luật – thực tiễn áp dụng và kiến nghị, logic và hợp lý; dung lượng phần chính văn (183 trang) đáp ứng yêu cầu.

Về nội dung, phần tổng quan được thực hiện công phu, có phụ lục chi tiết. Chương 1 xây dựng tương đối đầy đủ hệ thống khái niệm, bản chất, đặc điểm, phân loại căn cứ loại trừ trách nhiệm và phân biệt với các cơ chế liên quan. Chương 2 phân tích chi tiết từng căn cứ theo thỏa thuận và theo luật định, chỉ ra nhiều điểm chưa thống nhất giữa BLDS và luật chuyên ngành. Chương 3 bình luận nhiều bản án có giá trị và đưa ra kiến nghị cụ thể đến mức dự thảo điều luật.

Về hình thức, luận án được trình bày rõ ràng, văn phong khoa học, mạch lạc; trích dẫn có nguồn.

**7.2. Hạn chế và những vấn đề cần bổ sung, sửa chữa**

**(1) Về nền tảng lý luận so sánh.** Không có một lý thuyết và thực tiễn chung trên thế giới về các chế định cơ bản là hợp đồng, vi phạm hợp đồng và trách nhiệm dân sự hay chế tài đối với hành vi vi phạm hợp đồng. Chỉ có lý thuyết và thực tiễn của các truyền thống pháp luật lớn như Common Law, Civil Law, Soviet Law và của các quốc gia cụ thể. Common Law gắn với lời hứa (promise) và đối ứng (consideration); trong khi ở Civil Law, mà Việt Nam chịu ảnh hưởng, hợp đồng là một căn cứ phát sinh nghĩa vụ, một bộ phận của luật nghĩa vụ. Chính vì thế, luật của Pháp trước đây và của Việt Nam hiện nay mới có khái niệm trách nhiệm dân sự chung bao gồm cả trách nhiệm trong và ngoài hợp đồng – một đặc trưng rất khác biệt so với Common Law. Luận án đôi chỗ trình bày lý thuyết của một truyền thống như lý thuyết chung (ví dụ phần về pacta sunt servanda và học thuyết hợp đồng tuyệt đối, tr.45 – 46).

**(2) Về việc so sánh các chế định cơ bản.** Luận án chưa phân tích, làm rõ sự giống và khác nhau của các chế định hợp đồng, vi phạm hợp đồng và trách nhiệm dân sự hay chế tài đối với hành vi vi phạm hợp đồng từ góc độ truyền thống Civil Law, Common Law và của Việt Nam. Do đó, các lập luận có liên quan bị tản mát và đôi khi không phản ánh đúng lý thuyết, thực tiễn ở các truyền thống, quốc gia đó. Phạm vi nghiên cứu (tr.5) có pháp luật Pháp và Hoa Kỳ, nhưng nội dung chính hầu như không phân tích Điều 1218 (bất khả kháng), Điều 1231-1, Điều 1170 BLDS Pháp sau cải cách năm 2016 hay sự phân biệt nghĩa vụ phương tiện – nghĩa vụ kết quả; pháp luật Hoa Kỳ (UCC § 2-615, § 2-719; Restatement (Second) of Contracts § 261) hầu như vắng mặt. Đề nghị NCS cân nhắc bổ sung một mục ở Chương 1 so sánh khung chế định này làm cơ sở cho các phân tích tiếp theo.

**(3) Về việc vận dụng lý thuyết của luật hình sự.** Bộ luật Hình sự phân biệt rõ "những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự" (không bị coi là phạm tội) với "miễn trách nhiệm hình sự" (có phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm). NCS đề cập sự phân biệt này như một kinh nghiệm (tr.24, 37) nhưng không luận giải có thể vận dụng lý thuyết đó vào pháp luật dân sự hay không, trong khi đây là hai lĩnh vực khác nhau: luật công và luật tư. Trách nhiệm hình sự là quan hệ giữa Nhà nước và người phạm tội, gắn với nguyên tắc pháp chế và mục đích trừng trị; trách nhiệm do vi phạm hợp đồng là quan hệ giữa các chủ thể bình đẳng, chủ yếu nhằm bù đắp và cho phép các bên tự xác định phạm vi nghĩa vụ, phân bổ rủi ro. Tương tự, khái niệm "tính trái pháp luật" (tr.33) được xây dựng từ tài liệu về trách nhiệm hiến pháp và trách nhiệm ngoài hợp đồng (David Elischer) mà chưa được kiểm chứng khi áp dụng cho vi phạm hợp đồng.

**(4) Về các điều kiện phát sinh trách nhiệm.** Lỗi không phải là yếu tố duy nhất ngăn cản sự hình thành trách nhiệm. Trách nhiệm còn có thể không phát sinh do thiếu quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại, do không tồn tại thiệt hại, hay do hành vi được coi là đúng pháp luật. Phân loại căn cứ theo điều kiện bị tác động ở Chương 1 mới có hai nhóm (lỗi và tính trái pháp luật), trong khi giả thuyết của câu hỏi 5 ở phụ lục lại nêu thêm nhóm căn cứ triệt tiêu quan hệ nhân quả. Việc coi lỗi là điều kiện chung cũng cần luận giải thêm đặc biệt với tư cách là một căn cứ/điều kiện xác lập trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. NCS cũng nên phân biệt hai mối quan hệ nhân quả: giữa sự kiện và việc không thực hiện nghĩa vụ, và giữa vi phạm và thiệt hại.

**(5) Về khái niệm hành vi.** Luận án chưa làm rõ khái niệm hành vi: hành động và không hành động; cố ý (intentional) và vô ý (negligent); hợp pháp và bất hợp pháp. Đây là tiền đề để phân biệt các căn cứ: vi phạm hợp đồng thường là không hành động; trong tình thế cấp thiết, chủ thể cố ý không thực hiện nghĩa vụ nhưng hành vi lại hợp pháp; trong bất khả kháng, việc không thực hiện không xuất phát từ ý chí. Kiến nghị không công nhận thỏa thuận loại trừ khi "lỗi cố ý" (tr.169 – 170) cũng đòi hỏi phân biệt việc cố ý không thực hiện nghĩa vụ với lỗi cố ý gây thiệt hại, và cân nhắc thêm lỗi vô ý nghiêm trọng cũng như thiệt hại về tính mạng, sức khỏe (như Điều 506 BLDS Trung Quốc mà NCS viện dẫn).

**(6) Về lý thuyết và án lệ của Anh, Mỹ.** Cách hiểu của NCS về một số lý thuyết, án lệ của Anh, Mỹ chưa chính xác.

Thứ nhất, NCS cho rằng Common Law "không phát triển khái niệm bất khả kháng như một căn cứ luật định" (tr.46). Thực ra, từ Taylor v. Caldwell (1863), học thuyết frustration là quy tắc do án lệ đặt ra, không phụ thuộc thỏa thuận; Davis Contractors v. Fareham UDC (1956) xác định tiêu chí là nghĩa vụ trở nên "khác biệt căn bản". Ở Hoa Kỳ, UCC § 2-615 và Restatement (Second) § 261 quy định trường hợp được miễn (excuse). Điều khoản force majeure chỉ là kỹ thuật hợp đồng bổ sung.

Thứ hai, NCS xếp frustration vào căn cứ loại trừ trách nhiệm (tr.50). Theo án lệ Anh, frustration làm hợp đồng tự động chấm dứt cho tương lai (Hirji Mulji v. Cheong Yue, 1926), nên không có vi phạm nào để loại trừ trách nhiệm;

Restatement § 261 cũng dùng cơ chế chấm dứt nghĩa vụ (discharge). Krell v. Henry là trường hợp hẹp, bị giới hạn ngay bởi Herne Bay v. Hutton (1903), không phải bước "mở rộng" của Taylor v. Caldwell.

Thứ ba, luận án bỏ qua tranh luận trung tâm của luật Anh về bản chất điều khoản loại trừ: Coote coi điều khoản này xác định phạm vi nghĩa vụ chính, còn Lord Diplock (Photo Production v. Securicor, 1980) coi nó chỉ hạn chế nghĩa vụ thứ cấp là bồi thường. Đây là cơ sở lý luận gần nhất để phân biệt loại trừ và miễn trách nhiệm. Nhận định "pháp luật Hoa Kỳ không có quy định về sự kiện bất khả kháng" (phụ lục) cũng bỏ qua các quy định nêu trên.

**(7) Về tính nhất quán của khái niệm và tiêu chí phân biệt.** Tiêu chí thời điểm (căn cứ phải tồn tại trước vi phạm) và tiêu chí triệt tiêu điều kiện phát sinh trách nhiệm không trùng khớp: thỏa thuận loại trừ có trước vi phạm nhưng không triệt tiêu điều kiện nào. Điều 296 LTM được coi là loại trừ trách nhiệm buộc tiếp tục thực hiện, trong khi bản chất đầu tiên là gia hạn nghĩa vụ – vấn đề mà Mục 1.6.1 của luận án tự đặt ở cấp độ nghĩa vụ. Ngoài ra, Chương 2 phân tích Điều 151 Bộ luật Hàng hải (tr.130) chỉ dưới góc độ bất khả kháng, bỏ qua trường hợp lỗi điều khiển, quản trị tàu, vốn là ví dụ điển hình của "miễn" trách nhiệm.

**(8) Về một số kiến nghị.** Kiến nghị bỏ ngoại lệ "trừ trường hợp có thỏa thuận khác" đối với bất khả kháng cần cân nhắc lại, vì các bên hoàn toàn có thể chấp nhận rủi ro bằng cam kết bảo đảm kết quả, phù hợp với thông lệ quốc tế (Điều 6 CISG). Điểm c điều luật đề xuất giữ cụm từ "hoàn toàn do lỗi của bên bị vi phạm", trong khi bài báo năm 2023 mà NCS đồng tác giả lại đề nghị bỏ từ "hoàn toàn"; NCS cần thống nhất quan điểm.

**(9) Về hình thức.** Phụ lục tổng quan có dung lượng lớn và trùng lặp đáng kể với phần tổng quan trong chính văn; câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu nên chuyển lên phần mở đầu. NCS cần rà soát các chỗ diễn đạt lại điều luật trong ngoặc kép (ví dụ khoản 3 Điều 405 BLDS, tr.81), hạn chế trích dẫn qua nguồn thứ cấp và trang web, đồng thời bổ sung tài liệu gốc của Anh, Mỹ, Pháp.

**8. Sự phản ánh kết quả luận án trong những công trình đã công bố, nhận định về số lượng, chất lượng công trình và tạp chí đăng bài cho nghiên cứu sinh** *(Theo Điều 14 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

NCS đã công bố 04 công trình có liên quan đến đề tài: (1) "Pháp luật một số quốc gia trên thế giới về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và những gợi mở cho Việt Nam", Tạp chí Luật học, số 7 (302)/2025; (2) "Bảo đảm tính thống nhất trong các quy định về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng", Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 01 (98)/2026; (3) "Loại trừ trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng xảy ra do sự kiện bất khả kháng", Tạp chí Nghề luật, số 2/2026 – ba bài NCS là tác giả duy nhất; và (4) bài đồng tác giả với người hướng dẫn "Loại trừ trách nhiệm dân sự do lỗi của bên bị vi phạm", Tạp chí Nghề luật, số 9/2023, trong đó NCS đứng tên thứ hai.

Các công trình phản ánh những nội dung chính của luận án (kinh nghiệm nước ngoài, tính thống nhất của pháp luật, sự kiện bất khả kháng, lỗi của bên bị vi phạm) và được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành luật có uy tín. Số lượng công trình cơ bản đáp ứng yêu cầu tại điểm c khoản 1 Điều 14 Quy chế; đề nghị cơ sở đào tạo đối chiếu tổng điểm theo khung điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước, lưu ý bài (4) có được tính không vì NCS không phải tác giả chính?.

Về chất lượng, một số nhận định trong các bài báo còn chưa chính xác: bài (1) cho rằng Pháp, Đức chủ yếu dựa vào án lệ, cho rằng trách nhiệm hợp đồng ở Pháp đòi hỏi yếu tố lỗi (không đúng với nghĩa vụ kết quả) và viện dẫn Điều 1245-14 BLDS Pháp (trách nhiệm do sản phẩm khuyết tật) như giới hạn chung của điều khoản loại trừ; bài (2) gọi UTCCR 1999 của Anh là "Đạo luật" trong khi đây là văn bản dưới luật đã được thay thế bởi Consumer Rights Act 2015, và khi trình bày quá trình từ Karsales v. Wallis đến Photo Production v. Securicor chưa đề cập án lệ Suisse Atlantique [1967] 1 AC 361. Phần kết luận in ở tr.24 của bài (4) là nội dung của một bài viết khác, có lẽ do lỗi dàn trang của tạp chí.

**9. Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thành nội dung cơ bản của luận án hay không**

Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thành nội dung cơ bản của luận án: kết cấu tương ứng, các kết luận và đóng góp mới được trình bày nhất quán với luận án. Sau khi chỉnh sửa luận án theo các góp ý của Hội đồng, NCS cần cập nhật bản tóm tắt cho tương ứng.

**10. Trang thông tin về những đóng góp mới của luận án có phản ánh đúng những nội dung đã nghiên cứu trong luận án hay không, có phải là những kết quả nghiên cứu mới của nghiên cứu sinh không**

Những đóng góp mới được nêu (Mục 6 Lời mở đầu của luận án và bản tóm tắt) phản ánh đúng nội dung đã nghiên cứu. Các đóng góp về khái niệm, phân loại căn cứ, tình thế cấp thiết, quyết định của cơ quan nhà nước và điều luật đề xuất là kết quả nghiên cứu của NCS. Tuy nhiên, đóng góp thứ nhất (hệ thống hóa các lý thuyết pháp lý) và một phần đóng góp thứ năm mang tính tổng hợp, nên được diễn đạt lại thận trọng hơn; đồng thời nên nêu cụ thể kiến nghị xây dựng điều luật mới sau Điều 351 BLDS như một đóng góp riêng.

**11. Kết luận**: *(ghi rõ luận án có đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và hình thức của luận án tiến sĩ hay không; ý kiến đồng ý hay không đồng ý kiến nghị Trường công nhận học vị tiến sĩ cho nghiên cứu sinh)*

Luận án đáp ứng các yêu cầu về nội dung và hình thức của một luận án tiến sĩ luật học. Tôi đồng ý kiến nghị Trường công nhận học vị tiến sĩ luật học cho NCS Nguyễn Tống Bảo Minh. Đề nghị NCS tiếp thu các ý kiến nêu trên để chỉnh sửa, hoàn thiện luận án trước khi nộp bản chính thức.

Hà Nội, Ngày.....tháng.....năm 20.....

| **Xác nhận chữ ký của cơ quan công tác** *(nếu có)* | **Người nhận xét** |
|---|---|
| *(Ký tên và đóng dấu)* | *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| KT. HIỆU TRƯỞNG<br>PHÓ HIỆU TRƯỞNG<br>KT. TRƯỞNG PHÒNG.....<br>PHÓ TRƯỞNG PHÒNG<br>TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT<br>Bùi Đức Lợi | Trần Kiên |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

*(Tài liệu họp Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường)*

Họ và tên nghiên cứu sinh: Nguyễn Tống Bảo Minh

Tên dề tài luận án: Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam

Ngành: Luật Dân sự và Tố tụng dân sự Mã số: 9380103

Họ tên. học hàm. học vị của người nhận xct: PGS.TS. Trần Thị Huệ

Chức trách trong Hội đồng: Uỷ viên phản biện 2

Cơ quan công tác của người nhận xét: Trường Đại học Trà vinh

Sau khi đọc toàn văn Luận án, tôi có một số ý kiến nhận xét sau đây:

## 1. Tính cần thiết, thời sự, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận án

Hợp đồng là một trong những phương tiện pháp lý chủ yếu để các chủ thể sử dụng đáp ứng rất nhiều nhu cầu trong đời sống của cộng đồng dân cư của mọi quốc gia. Một trong những giá trị cốt lõi cúa pháp luật hợp dồng là hiệu lực ràng buộc các bên trong hợp dồng, tôn trọng cam kết và bảo đảm thực hiện đúng nghĩa vụ là yêu cầu nền tảng của pháp luật hợp đồng.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp dồng có thể chịu tác dộng của những biến cố tự nhiên, những biển dộng xã hội, quyết định của cơ quan công quyền, hành vi của chính bên có quyền, hay những tình huống buộc chủ thể phải cân nhắc bảo vệ một lợi ích cao hơn. Vì thế, bên cạnh chế định trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ trong hợp dồng, mọi nền tài phán dều phải thiết lập một cơ chế đối trọng: cơ chế xác định những trường hợp mà hậu quả trách nhiệm thông thường không phát sinh, hoặc chỉ phát sinh một phần

Tại Việt Nam, các quy định liên quan đến vấn đề này hiện vẫn được thể hiện ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau, với cách tiếp cận chưa hoàn toàn thống nhất giữa pháp luật chung và pháp luật chuyên ngành, chưa toàn diện, chưa bao quát hết và thiếu tính cụ thể. Điều này là hệ lụy của khung pháp lý về Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam, còn tồn tại một số điểm hạn chế, bất cập, còn có những khoảng trống chưa đáp ứng

nhu cầu trong đời sống "dân sự" đối với việc thực hiện và áp dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp.

Các văn kiện pháp luật Quốc tế cũng như các quốc gia khác hiện đại đều quan tâm đến vấn đè này, và cho đến nay giới học thuật quốc tế vẫn chưa dạt tới sự đồng thuận cao về bản chất lý luận của nó.

Vì vậy, việc Nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài " Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam" rất đáng được ghi nhận và ủng hộ , là một lựa chọn mang tính cấp thiết nhằm góp phần làm sáng tỏ những quy định của pháp luật liên quan tới vấn đề này, từ đó chỉ ra những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện và đề ra một số các giải pháp khắc phục những hạn chế trên.

**2. Sự phù hợp giữa nội dung nghiên cứu với tên đề tài luận án và mã số ngành đào tạo**

Nội dung luận án phù hợp với tên dề tài, và phù hợp với chuyên ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, mã số 9 38 01 03. Nhận định này, thể hiện qua các nội dung lớn nghiên cứu sau:

Luận án dược kết cấu thành ba chương, tập trung làm rõ các nội dung chủ yếu sau:

Chương ỉ - Nhũng vấn dề lý luận về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp dồng

Chương 2 - Thực trạng pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp dồng

Chương 3 - Thực tiền áp dụng pháp luật và một số kiến nghị, giải pháp hoàn thiện.

**3. Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án so với các công trình khoa học, luận văn, luận án đã công bố**

Trong phạm vi tra cứu và nhận biết của người nhận xét. luận án không trùng lặp về nội dung, số liệu, két quà nghiên cứu và kết luận so với các công trình khoa học đã dược công bố

**4. Tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo**

Luận án triên khai, thực hiện khai thác và sử dụng nguồn tài liệu, số liệu với trích dẫn rò ràng, minh bạch, dáp ứng chuẩn mực học thuật của một luận án liến sĩ luật học.

**5. Độ tin cậy và tính hợp lý, hiện đại của phương pháp nghiên cứu**

NCS nghiên cứu và trình bày luận án dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Marx – Lenin về duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Trên cơ sở phương pháp luận này, NCS sử dụng các phương pháp cụ thể như phương pháp phân tích, bình luận;; phương pháp tổng hợp và phương pháp so sánh; phương pháp thống kê; phương pháp lịch sử; qui nạp và diễn dịch; phương pháp so sánh luật học... Đây là những phương pháp nghiên cứu truyền thống và hiện đại tuy phù hợp với việc nghiên cứu đề tài cuả NCS. Các phương pháp nghiên này của NCS là có độ tin cậy, hợp lý và phù hợp với đề tài nghiên cứu.

**6. Đóng góp mới của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành, ý nghĩa khoa học, thực tiễn, giá trị và độ tin cậy của những đóng góp đó**

Kết quả nghiên cứu đề tài luận án: *"Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam"* đem lại những điểm mới cụ thể sau:

* Thứ nhất, phân tích, đánh giá tổng quan tình hình các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam để từ đó xây dựng lý luận, thực trạng và thực tiễn cần được tiếp tục làm rõ của luận án;

*Thứ hai, về phương diện lý luận, luận án hệ thống hoá lý luận về Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và bước dầu làm rõ mối liên hệ giữa các lý thuyết này với điều kiện phát sinh trách nhiệm, quyền tự do thỏa thuận và yêu cầu phân bổ hợp lý rủi ro hợp dồng.

* Thứ ba: luận án dã phân tích, bình luận các quan điểm khoa học về khái niệm, bàn chất và dặc điểm của loại trừ trách nhiệm, từ dó nỗ lực xây dựng một khái niệm riêng và phân biệt nó với các hiện tượng pháp lý có liên quan. Đặc biệt, luận án đề xuất thuật ngữ 'loại trừ trách nhiệm " thay cho quan niệm về "miễn trách nhiệm ",

**Thứ tư,* Luận án phát hiện những điểm thiếu khuyết, bất cập trong qui định của Pháp luật : Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam dẫn đến khó khăn lúng túng trong quá trình thực hiện và áp dụng Pháp luật trên thực tế.

*Thứ năm,, Trên cơ sở lý luận, thực trạng quy định và thực tiễn áp dụng Pháp luật, Luận án đã đưa ra được nhiều kiến nghị hoàn thiện pháp luật mới mà chưa có công trình nào đưa ra trước đó triển khai và lý giải được

**7. Ưu điểm, nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức của luận án; những vấn đề cần bổ sung, sửa chữa**

**Ưu điểm:* Luận án đề ra mục đích là làm rõ những vấn đề lý luận, thực trạng và thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về "Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam".Trên cơ sở đó, luận án kiến nghị những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật về Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam . Trên cơ sở các mục tiêu đã đề ra, luận án đã giải quyết những nội dung một cách khá thấu đáo thể hiện sự hiểu biết chuyên sâu về các nội dung nghiên cứu của tác giả. Cụ thể:

*Thứ nhất*, Luận án đã thể hiện rõ được tính tổng hợp về lý luận trong quá. trình nghiên cứu. Trong diễn giải phân tích và đánh giá các khía cạnh liên quan đến Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng đã nghiên cứu và chỉ ra những nét tổng quát nhất về Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Trong đó đã luận giải những nội dung phù hợp và chưa phù hợp của khái niệm của một số học giả. Qua đó xây dựng được khái niệm phù hợp nhất về vấn đề này. Đồng thời đã phân tích được bản chất, đặc điểm của pháp luật Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, đáng ghi nhận hơn là luận giải cơ sở cho việc qui định loại trừ trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng mà trước đó chưa có một công trình nghiên cứu nào triển khai.

*Thứ hai*, Bên cạnh ưu điểm trên có một nội dung xác định rõ hướng tiếp cận nghiên cứu tại mục 1.7 giúp người đọc hình dung ngay nội dung và cách tiếp cận nghiên cứu tại chương 2. Tôi đánh giá cao về triển khai nội dung này của NCS. Đặc biệt là chưa có công trình nào đi vào nghiên cứu chuyên sâu vềloại trừ trách nhiệm trước đó và cách thức triển khai trong các trường hợp này cụ thể của nội dung nghiên cứu. Cách tiếp cận này thể hiện tính khoa học, tính mới, tính toàn diện và logic của NCS trong quá trình nghiên cứu.

*Thứ ba*, việc nghiên cứu thực trạng pháp luật dân sự Việt Nam " Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam". theo hướng

khái quát hoàn toàn mới nhằm xây dựng một bức tranh toàn diện những bất cập của pháp luật dân sự. Qua đó đã giúp cho các nhà lập pháp và các nhà nghiên cứu của Việt Nam có được cái nhìn bao quát nhất về nội dung pháp lý này.

*Thứ tư*, việc phân tích thực tiễn thực hiện Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam". là minh chứng thực tiễn cho nội dung pháp lý này mà chưa có một công trình khoa học nào triển khai được một cách phủ rộng như hiện trạng của Luận án. Bởi, án kiện liên qua trực tiếp đến đề tài luận án này là không nhiều.

*Thứ năm,* những đánh giá của luận án về quy định pháp luật dân sự sẽ giúp các nhà lập pháp và các nhà nghiên cứu của Việt Nam thấy rõ những thiếu khuyết trong quy định pháp luật dân sự hiện hành về Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam".Qua đó góp phần hoàn thiện những quy định pháp luật dân sự điều chỉnh nội dung này.

**Nhược điểm:*

1. Chương 1: Làm rõ hơn nữa tính độc lập và giá trị khoa học của thuật ngữ "loại trừ trách nhiệm" tại Mục 1.1.1 (tr. 22–35), mục 1.1.2 (tr. 35–39) và mục 1.6.2,(tr.66–67). Nghiên cứu sinh lựa chọn thuật ngữ "loại trừ trách nhiệm" trên cơ sở cho rằng trách nhiệm chưa hình thành khi xuất hiện căn cứ loại trừ, khác với cách hiểu trách nhiệm đã phát sinh rồi mới được miễn. Đây là điểm có giá trị sáng tạo, nhưng cần chứng minh sự khác biệt bằng bản chất pháp lý nhiều hơn nữa, thay vì chủ yếu dựa vào ý nghĩa ngôn từ.

2. Chương 2 - Thực trạng pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng (tr. 79–135) Trọng tâm mà NCS cần chỉnh sửa của Chương 2 là làm rõ cơ chế vận hành và hệ quả pháp lý của từng nhóm quy định, thay vì chỉ xem xét chúng cùng dẫn đến kết quả bên vi phạm không phải chịu trách nhiệm như hiện nay.

3. Chương 3: Đối với Chương 3, vấn đề quan trọng nhất là bảo đảm các kiến nghị lập pháp thực sự xuất phát từ những bất cập được chứng minh ở Chương 2 và phù hợp với cơ sở lý luận đã được hoàn thiện ở Chương 1.

Về hình thức : Cần rà soát lại một số trang có chữ viết hoa không phù hợp

**8. Sự phản ánh kết quả luận án trong những công trình đã công bố, nhận định về số lượng, chất lượng công trình và tạp chí đăng bài cho nghiên cứu sinh** *(Theo Điều ..... Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số ...../...../TT-BGDĐT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Nghiên cứu sinh đã công bố 4 công trình khoa học trên những lạp chí uy tín thuộc danh mục dược Hội đồng Giáo sư ngành Luật công nhận (từ 0,75 đến 1 điểm). Trong đó các bài viết tập trung phân tích về pháp luật của một số quốc gia về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp dòng, về bảo đảm tính thống nhất của quy định về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp dồng do sự kiện bất khả kháng. Nội dung các công trình này có giá trị khoa học và phản ánh trung thực kết quả nghiên cứu trong luận án

**9. Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thành nội dung cơ bản của luận án hay không**

Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thành nội dung cơ bản của luận án

**10. Trang thông tin về những đóng góp mới của luận án có phản ánh đúng những nội dung đã nghiên cứu trong luận án hay không, có phải là những kết quả nghiên cứu mới của nghiên cứu sinh không**

Trang thông tin về những đóng góp mới của luận án phản ánh đúng những nội dung đã nghiên cứu trong luận án hay không, là những kết quả nghiên cứu mới của nghiên cứu sinh không

**11. Kết luận**: *(ghi rõ luận án có đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và hình thức của luận án tiến sĩ hay không; ý kiến đồng ý hay không đồng ý kiến nghị Trường công nhận học vị tiến sĩ cho nghiên cứu sinh)*

Luận án của NCS là một công trình nghiên cứu độc lập, thể hiện một quá trình nghiên cứu công phu, nghiêm túc của tác giả. Luận án phân tích, lý giải đối sánh và tổng hợp rất tốt và đã đạt được những thành công đáng khích lệ. Mặc dù Luận án không có thiếu khuyết gì lớn về nội dung cũng như hình thức nhưng để Luận án hoàn chỉnh hơn về nội dung và hình thức theo tôi, tác giả nên sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện thêm. Tôi đồng ý để NCS Nguyễn Tống Bảo Minh được bảo vệ trước Hội đồng và đề nghị cấp bằng Tiến sĩ Luật học sau khi bảo vệ thành công và sau khi chỉnh sửa lại theo ý của Hội đồng chấm ận án.

**Câu hỏi:**

1. NCS cho biết, trong các nhiều kiến nghị thì kiến nghị nào mang tính đột phá có giá trị tham khảo cao nhất?

2. Trong pháp luật hợp đồng quốc tế và luật học so sánh, Điều 79 CISG tiếp cận việc miễn trách nhiệm chủ yếu từ góc độ bồi thường thiệt hại; Điều 7.1.6 Bộ nguyên tắc UNIDROIT (PICC) điều chỉnh hiệu lực của điều khoản loại trừ hoặc hạn chế trách nhiệm; trong khi §275 Bộ luật Dân sự Đức (BGB) lại quy định những trường hợp loại trừ quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ.

Vậy, theo nghiên cứu sinh, ba cơ chế này có thể được quy về một Học thuyết thống nhất về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng hay không? Hay sự khác biệt về đối tượng điều chỉnh, thời điểm tác động và hậu quả pháp lý cho thấy chúng chỉ có sự tương đồng về chức năng?

3. Luận án xác định tính trái pháp luật của hành vi là một trong những điều kiện phát sinh trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, trong quan hệ hợp đồng, nghĩa vụ đã được xác lập trên cơ sở thỏa thuận hợp pháp của các bên và pháp luật có liên quan. Vậy, tính trái pháp luật có thực sự là một điều kiện độc lập với hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hay không?

**Xác nhận chữ ký của cơ quan công tác** *(nếu có)*
*(Ký tên và đóng dấu)*

Xác nhận bà Trần Thị Huệ hiện là giảng viên Đại học Trà Vinh.

TL. GIÁM ĐỐC
TB. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Trần Thị Tuyết Mai

**Người nhận xét**
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*Trần Thị Huệ*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

*(Tài liệu họp Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường)*

Họ và tên nghiên cứu sinh: **Nguyễn Tống Bảo Minh**

Tên đề tài luận án: **Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam**

Ngành: **Luật dân sự và tố tụng dân sự** Mã số: **9380103**

Họ tên, học hàm học vị của người nhận xét: **PGS.TS. Trần Anh Tuấn**

Chức trách trong Hội đồng: **Phản biện 3**

Cơ quan công tác của người nhận xét: **Trường Đại học Luật Hà Nội**

Sau khi đọc bản luận án này, tôi có một số ý kiến nhận xét sau đây:

**1. Tính cần thiết, thời sự, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận án**

Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng là vấn đề quan trọng của pháp luật hợp đồng, trong đó xác định những trường hợp bên không thực hiện nghĩa vụ không phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi, là các trường hợp ngoại lệ của nguyên tắc hợp đồng phải được tôn trọng và trách nhiệm pháp lý của chủ thể vi phạm.

Trên thực tế đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề này nhưng về lý luận vẫn tồn tại những quan điểm, góc tiếp cận khác nhau. Nghiên cứu cho thấy pháp luật Việt Nam và thực tiễn tư pháp về vấn đề này còn có những hạn chế nhất định, giữa Bộ luật dân sự năm 2015 và luật chuyên ngành cũng còn có những khác biệt về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Do vậy, việc nghiên cứu sâu sắc lý luận, học thuyết, lý thuyết về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, kinh nghiệm lập pháp quốc tế và một số quốc gia điển hình, từ đó tìm kiếm giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng là cần thiết, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

**2. Sự phù hợp giữa nội dung nghiên cứu với tên đề tài luận án và mã số ngành đào tạo**

Nội dung nghiên cứu phù hợp với tên đề tài "Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam" và phù hợp với chuyên ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, mã số 9380103.

**3. Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án so với các công trình khoa học, luận văn, luận án đã công bố**

Luận án là một công trình nghiên cứu có kế thừa và phát triển các công trình nghiên cứu liên quan được công bố trước đó, đề tài nghiên cứu, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án không có sự trùng lặp với các công trình khoa học, luận văn, luận án đã công bố.

**4. Tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo**

Trích dẫn tài liệu tham khảo có tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ với 154 foonotes.

**5. Độ tin cậy và tính hợp lý, hiện đại của phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu được NCS sử dụng trong luận án có độ tin cậy, hợp lý và hiện đại. NCS đã sử dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu, có kết hợp giữa các phương pháp nghiên cứu như phương pháp phân tích, tổng hợp, phân tích vụ việc điển hình. phương pháp luật học so sánh.v.v... nhằm thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu đề tài.

**6. Đóng góp mới của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành, ý nghĩa khoa học, thực tiễn, giá trị và độ tin cậy của những đóng góp đó**

- Luận án đã làm rõ được tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng một cách tương đối toàn diện, đầy đủ và cập nhật, từ đó xác định được những nội dung kế thừa và định hướng phát triển của luận án.

- Luận án là công trình đầu tiên ở cấp độ luận án tiến sĩ nghiên cứu chuyên sâu và có hệ thống về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; làm rõ được một số vấn đề lý luận về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng gồm khái niệm và bản chất, các đặc điểm loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;

- Luận án đã luận giải làm rõ được cơ sở của việc quy định về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, trong đó có học thuyết, lý thuyết nền tảng là cơ sở để thực hiện luận án; Luận án đã phân loại được căn cứ loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; phân biệt được loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và các cơ chế pháp lý có liên quan như miễn thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng; miễn trách nhiệm.v.v..

- Luận án đã làm rõ được nội dung cốt lõi về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;

- Luận án đề xuất được một số giải pháp có giá trị tham khảo cho việc hoàn thiện pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

- Các kiến nghị được rút ra và luận giải từ việc nghiên cứu một cách có hệ thống về lý luận, luật thực định và thực tiễn về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng nên có độ tin cậy và có giá trị tham khảo cho việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

**7. Ưu điểm, nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức của luận án; những vấn đề cần bổ sung, sửa chữa**

*7.1. Ưu điểm*

- Luận án có kết cấu tương đối hợp lý. Tên các chương, mục, tiểu mục rõ ràng, phù hợp với tên đề tài và nội dung nghiên cứu của luận án

- Luận án đáp ứng yêu cầu về hình thức theo quy định, có danh mục tài liệu tham khảo, trích dẫn tài liệu tham khảo tương đối đầy đủ.

- Luận án đã làm rõ được tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, từ đó xác định được những nội dung kế thừa và định hướng phát triển của luận án.

- Luận án đã khắc phục và hoàn thiện được một số hạn chế so với bản thảo luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn.

- Luận án đã xác định và luận giải được một số lý thuyết nghiên cứu là cơ sở để thực hiện luận án, làm rõ được một số vấn đề lý luận cơ bản về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; làm rõ được thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;

- Các kiến nghị có độ tin cậy và có giá trị tham khảo cho việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

*7.2. Hạn chế và những vấn đề cần bổ sung, sửa chữa*

Luận án không có hạn chế lớn. Tuy nhiên, NCS có thể cân nhắc một số khuyến nghị sau đây để hoàn thiện thêm luận án:

- Về cấu trúc: Cân nhắc sửa tiêu đề Mục 3.2. cho phù hợp hơn với nội dung đã triển khai theo hướng "Định hướng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng";

- Cân nhắc thêm luận giải về phạm vi nghiên cứu trong mối liên hệ với tên đề tài luận án là "theo pháp luật dân sự Việt Nam";

- Cân nhắc giới thiệu tên một số công trình nghiên cứu nổi bật trong Tổng quan tình hình nghiên cứu trước khi đi vào các luận giải, phân tích cụ thể;

- Mục 1.1. Khái niệm và bản chất của loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng sẽ thuyết phục hơn nếu phân tích, luận giải ngắn gọn về nội hàm của trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, gồm những trách nhiệm cụ thể gì trước khi đi vào phân tích, luận giải về khái niệm và bản chất của loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;

- Trang 26 luận án sẽ sâu sắc hơn nếu có thể khai thác thêm định nghĩa về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng từ các Từ điển pháp luật của một số nước khác bên cạnh Từ điển Black's Law;

- Cân nhắc thêm về lập luận trang 27 về thời hiệu khởi kiện đã hết có hệ quả không phải chịu trách nhiệm.

- Định nghĩa loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng tại trang 35 luận án hiện được tiếp cận dưới góc độ là "hệ quả pháp lý của việc áp dụng căn cứ loại trừ trách nhiệm theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật...". Có thể cân nhắc thêm, ngoài cách tiếp cận này thì loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng có thể được tiếp cận theo góc độ khác không? Nếu tiếp cận dưới góc độ khác thì các đặc điểm của loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng có bị biến đổi không?

- Cân nhắc lập luận tại trang 39 về đặc điểm "loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng chỉ đặt ra khi đã tồn tại hành vi vi phạm pháp luật". Vậy hành vi vi phạm pháp luật có đồng nghĩa với hành vi trái pháp luật mà NCS đã luận giải đối với tình thế cấp thiết ở trang 60 luận án hay không? Đối với loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong trường hợp tình thế cấp thiết là do không có hành vi trái pháp luật?

- Lưu ý mối liên hệ giữa lập luận tại trang 39 về đặc điểm "loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng chỉ đặt ra khi đã tồn tại hành vi vi phạm pháp luật" với thời điểm xác lập căn cứ tại trang 67 luận án: "Căn cứ loại trừ mang tính chất tiền định...trước khi hành vi vi phạm xảy ra"? Theo logic của luận án thì loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng là "hệ quả pháp lý của việc áp dụng căn cứ loại trừ trách nhiệm theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật...". Nếu tiếp cận định nghĩa loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo góc độ là các căn cứ luật định hay thỏa thuận nhằm loại trừ trách nhiệm thì mạch lập luận này có thể thay đổi tương ứng.

- Phân tích luật thực định ở Chương 2 sẽ thuyết phục hơn nếu đối sánh với pháp luật nước ngoài về căn cứ loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, nhất là các căn cứ hiện đang còn có ý kiến khác nhau?

- Cân nhắc kết nối giữa học thuyết, lý thuyết tại Chương 1 với luật thực định Chương 2 và kiến nghị tại Chương 3 Luận án.

- Rà soát, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật trong luận án.

**8. Sự phản ánh kết quả luận án trong những công trình đã công bố, nhận định về số lượng, chất lượng công trình và tạp chí đăng bài cho nghiên cứu sinh**

04 bài báo đã công bố đáp ứng tốt yêu cầu về chất lượng, phản ánh kết quả nghiên cứu của luận án. Các tạp chí đăng bài cho nghiên cứu sinh là các tạp chí uy tín trong danh mục tạp chí của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước ngành luật.

**9. Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thành nội dung cơ bản của luận án hay không**

Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thành nội dung cơ bản của luận án

**10. Trang thông tin về những đóng góp mới của luận án có phản ánh đúng những nội dung đã nghiên cứu trong luận án hay không, có phải là những kết quả nghiên cứu mới của nghiên cứu sinh không**

Trang thông tin về những đóng góp mới của luận án phản ánh đúng nội dung đã nghiên cứu trong luận án.

**11. Kết luận**: *(ghi rõ luận án có đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và hình thức của luận án tiến sĩ hay không; ý kiến đồng ý hay không đồng ý kiến nghị Trường công nhận học vị tiến sĩ cho nghiên cứu sinh)*

- Luận án là một công trình nghiên cứu công phu, nghiêm túc, đáp ứng yêu cầu về nội dung và hình thức đối với một luận án tiến sĩ luật học, có đóng góp cho khoa học luật dân sự.

- Đồng ý thông qua luận án ở cấp Trường và đề nghị Trường Đại học Luật Hà Nội công nhận học vị tiến sĩ Luật học cho nghiên cứu sinh Nguyễn Tống Bảo Minh.

**Xác nhận chữ ký của cơ quan công tác**

*Trường Đại học Luật Hà Nội xác nhận chữ ký bên là của PGS.TS. Trần Anh Tuấn – Trưởng Khoa Pháp luật Dân sự - Trường Đại học Luật Hà Nội.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Trần Danh Phú

**Người nhận xét**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**PGS. TS. Trần Anh Tuấn**

| HỌC VIỆN TƯ PHÁP<br>-------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

# NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

## ĐỀ TÀI

## LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM
## MÃ SỐ: 9 38 01 03

Nghiên cứu sinh: **Nguyễn Tống Bảo Minh**
Ngành: Luật Dân sự và Tố tụng dân sự
Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. Nguyễn Văn Hợi
2. TS. Hoàng Thị Loan
Người nhận xét:PGS.TS. Nguyễn Minh Hằng
Đơn vị công tác: Học viện Tư pháp
Trách nhiệm: **Uỷ viên**

## NỘI DUNG NHẬN XÉT

Sau khi đọc toàn bộ luận án tiến sĩ và các công trình khoa học có liên quan đến đề tài của luận án của Nghiên cứu sinh Nguyễn Tống Bảo Minh (NCS), tôi có một số nhận xét như sau:

**1. Tính cấp thiết, thời sự, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

Việc nghiên cứu có hệ thống, toàn diện về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng là đề tài nghiên cứu mới, cần thiết, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

**2. Sự phù hợp giữa tên đề tài với nội dung, giữa nội dung với chuyên ngành và mã số chuyên ngành**

- Tên đề tài *"Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam"* phù hợp với ngành đào tạo Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, mã số 9380103.

Ngoài phần tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án được tiếp cận qua 3 chương:

- Chương 1: Những vấn đề lý luận về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

- Chương 2: Thực trạng pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

- Chương 3: Thực tiễn áp dụng pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và một số kiến nghị, giải pháp hoàn thiện

Đánh giá chung, tên đề tài phù hợp với nội dung triển khai trong luận án.

**3. Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án so với các công trình khoa học, luận văn, luận án đã được công bố**

Tên đề tài luận án, các nghiên cứu, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án là hoàn toàn mới và không có sự trùng lặp so với các công trình khoa học, luận văn, luận án đã công bố.

**4. Tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo**

Luận án đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, trung thực và rõ ràng việc dẫn nguồn các tài liệu tham khảo; cách chú thích, chú giải rõ ràng; chú thích, chú giải đặt ở cuối mỗi trang nên người đọc tìm hiểu dễ dàng.

**5. Đóng góp mới của luận án cho khoa học chuyên ngành, ý nghĩa khoa học, giá trị thực tiễn và độ tin cậy của các kết quả**

Những đóng góp mới của luận án:

- Luận án đã triển khai nhất quán cách tiếp cận theo nguồn xác lập căn cứ, tách căn cứ do các bên thỏa thuận với căn cứ do pháp luật quy định, qua đó làm rõ hơn sự khác biệt về cơ sở hình thành, điều kiện và giới hạn áp dụng.

- Luận án xây dựng có hệ thống các vấn đề lý luận về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, xác lập các tiêu chí phân loại và nhận diện phạm vi tác động của các căn cứ loại trừ, tạo nền tảng cho việc đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành.

- Luận án đã tiếp cận căn cứ loại trừ trách nhiệm như một sự kiện pháp lý, đặc biệt chỉ ra rằng căn cứ loại trừ trách nhiệm có thể là sự biến tuyệt đối, có thể là sự biến tương đối hoặc hành vi, xử sự pháp lý.

- Luận án phân tích, bình luận, đánh giá thực trạng các quy định về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, đánh giá tương đối toàn diện thực tiễn áp dụng pháp luật về vấn đề này, Kết quả nghiên cứu, NCS đã luận giải nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc là cơ sở để xây dựng, đề xuất giải pháp phù hợp, thuyết phục và khả thi.

- Luận án đã nêu được các yêu cầu, nội dung và đề xuất một số kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật Việt Nam về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

Với những nội dung đã triển khai trên, luận án có những giá trị cần được ghi nhận trên cả phương diện lý luận và thực tiễn.

**6. Ưu điểm, nhược điểm về nội dung, kết cấu, hình thức của luận án và những vấn đề cần bổ sung, sửa chữa**

*6.1. Về ưu điểm*

** Về hình thức của luận án*

Luận án được trình bày nghiêm túc, văn phong trong sáng, ít lỗi kỹ thuật. Hình thức luận án đảm bảo đúng quy định theo quy chế đào tạo tiến sĩ của Trường Đại học Luật Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

** Về kết cấu luận án*

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tổng quan tình hình nghiên cứu, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 3 chương truyền thống. Kết cấu này về cơ bản hợp lý, bảo đảm tính logic và có sự kết nối giữa các phần.

** Về nội dung của luận án*

Các kết quả nghiên cứu của luận án có những thành công nổi bật sau:

*Thứ nhất,* phần Tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy, NCS đã khảo cứu tương đối phong phú các công trình trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài. Trên cơ sở đó, luận án xác định được những kết quả có thể kế thừa, những vấn đề còn có quan điểm khác nhau và những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, qua đó tạo cơ sở cho việc xác định hướng tiếp cận, câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu.

*Thứ hai,* luận án đã xây dựng tương đối có hệ thống các vấn đề lý luận về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. NCS đã phân tích, bình luận các quan điểm khoa học để làm rõ khái niệm, đặc điểm, cơ sở lý luận, vai trò, chức năng và cách phân loại căn cứ loại trừ trách nhiệm. Luận án khẳng định hướng đi mới khi lựa chọn cách tiếp cận dựa trên hai nguồn hình thành căn cứ là thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật, tạo cơ sở cho việc triển khai các nội dung nghiên cứu với nhiều giá trị khoa học.

*Thứ ba,* luận án đã phân tích, đánh giá tương đối toàn diện các quy định của pháp luật Việt Nam về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Nội dung nghiên cứu được triển khai trên cơ sở Bộ luật Dân sự năm 2015, có đối chiếu với Luật Thương mại năm 2005 và một số văn bản pháp luật chuyên ngành. NCS đồng thời tham khảo CISG, Bộ nguyên tắc UNIDROIT và pháp luật của một số quốc gia nhằm làm rõ hơn các vấn đề nghiên cứu và nhận diện những điểm cần tiếp tục hoàn thiện trong pháp luật Việt Nam.

*Thứ tư,* luận án đã nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật thông qua việc lựa chọn và phân tích một số bản án. Qua đó, luận án làm rõ cách các bên viện dẫn căn cứ loại trừ trách nhiệm và cách Tòa án xem xét, đánh giá các căn cứ này trong từng trường hợp cụ thể; đồng thời chỉ ra một số kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật.

*Thứ năm,* trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận, pháp luật thực định và thực tiễn áp dụng, luận án đã đề xuất một số định hướng, kiến nghị và giải pháp hoàn thiện pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các kiến nghị có sự gắn kết với những vấn đề đã được phân tích, chú ý đến yêu cầu bảo đảm tính thống nhất giữa Bộ luật Dân sự và pháp luật chuyên ngành, đồng thời có giá trị tham khảo đối với hoạt động nghiên cứu, xây dựng và áp dụng pháp luật.

***6.2. Về nhược điểm***

** Về hình thức của luận án*

- Luận án vẫn còn một số lỗi kỹ thuật, lỗi diễn đạt, sử dụng thuật ngữ chưa thống nhất trong một số nội dung dung, một số phần có sự trùng lặp trong luận giải, viện dẫn cần được NCS tiếp tục rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm sự thống nhất trong toàn bộ luận án.

- Chuẩn hoá tên của chương, mục cô đọng hơn. Ví dụ, tên chương 3 nên chỉ là "Thực tiễn áp dụng pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và giải pháp".

- Cân nhắc đưa nội dung mục 1.6 về mục 1.4 và điều chỉnh lại tên mục, bảo đảm cân đối hơn giữa các mục của chương 1 so với chương 2 và chương 3 luận án.

** Về nội dung của luận án*

- Giới hạn hơn phạm vi nghiên cứu của đề tài để phù hợp với nội dung triển khai trong luận án, đặc biệt là Luật chuyên ngành liên quan.

- Mục 1.1.2 Bản chất của loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng không nên để một tiểu mục độc lập mà cần viết lồng ghép nội dung trong phân tích luận giải xây dựng khái niệm và đưa về mục 1.2 các đặc điểm của loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng để tránh trùng lặp và cô đọng hơn nội dung lý luận.

- Mục 1.7 Hướng tiếp cận nghiên cứu pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng cần thể hiện rõ hơn tiếp cận liên ngành, khẳng định hướng đi của luận án và thực hiện hướng đi ấy trong nội dung đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật. Theo nguồn gốc xác lập căn cứ, NCS xác định với 2 nhóm cơ bản: (i) Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo thoả thuận của các bên; (ii) Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật, cần bổ sung nhóm giao thoa (iii) Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng vừa theo thoả thuận của các bên, vừa theo quy định của pháp luật.

- Mục 3.1 giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng gắn kết hơn với đánh giá nguyên nhân về hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

**8. Sự phản ánh kết quả của luận án trong những công trình đã công bố, chất lượng công trình và tạp chí đăng bài cho nghiên cứu sinh**

Các công trình khoa học liên quan đến luận án được đăng tải trên các Tạp chí khoa học có uy tín. Nội dung công trình nghiên cứu có gắn kết với luận án.

**9. Kết luận chung**

Luận án được thực hiện nghiêm túc, công phu. Luận án đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nội dung, kết cấu, hình thức của một luận án tiến sĩ luật học. Thành viên Hội đồng đồng ý để nghiên cứu sinh được bản vệ luận án trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sỹ cấp Trường. Nếu NCS bảo vệ thành công luận án, kính đề nghị hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội xem xét công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho NCS theo quy định.

| **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN** | **NGƯỜI NHẬN XÉT** |
|---|---|
| *Xác nhận chữ ký bên của* | |
| *PGS. TS. Nguyễn Minh Hằng* | |
| *Học viện Tư pháp* | |
| TL.GIÁM ĐỐC<br>T. PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ VÀ ĐỐI NGOẠI<br>Nguyễn Thị Phong Lan | **PGS.TS. Nguyễn Minh Hằng** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BẢN NHẬN XÉT
# LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Nghiên cứu sinh: **NGUYỄN TỐNG BẢO MINH**

Tên luận án: *Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam*

Chuyên ngành: Luật Dân sự và Tố tụng dân sự

Mã số: 9380103

Người phản biện: **Trần Văn Hải**

Nơi công tác: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**1. Tính cấp thiết, thời sự, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận án**

Chủ đề của luận án *Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam* mang tính cấp thiết, thời sự, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

**2. Sự phù hợp giữa tên đề tài với nội dung, giữa nội dung với chuyên ngành và mã số chuyên ngành**

Nội dung của luận án phù hợp với tên đề tài, phù hợp với chuyên ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, mã số: 9380103

**3. Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu**

Theo những thông tin mà người phản biện hiện có, nội dung của luận án không trùng lặp với những công trình khoa học đã được công bố.

**4. Tính trung thực, rõ ràng, đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo**

Về cơ bản, các trích dẫn trong luận án có dẫn nguồn rõ ràng và trung thực, nguồn trích dẫn được chú thích hoặc ghi trong danh mục tài liệu tham khảo.

**5. Độ tin cậy, tính hợp lý và hiện đại của phương pháp nghiên cứu**

Luận án đã sử dụng phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp phân tích và bình luận là phương pháp chủ đạo, được sử dụng xuyên suốt luận án;

- Phương pháp tổng hợp, hệ thống hóa được sử dụng để khái quát quan điểm khoa học, quy định pháp luật và kết quả nghiên cứu thực tiễn. Phương pháp này được vận dụng trong các chương của luận án;

- Người nhận xét đánh giá cao phương pháp so sánh luật học: có phạm vi so sánh rộng, đạt tính đại diện, đã so sánh các văn kiện quốc tế chuẩn mực (Công ước Viên 1980 - CISG, Bộ nguyên tắc UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế 2016), mở rộng đối chiếu với pháp luật của nhiều quốc gia đại diện cho hai hệ thống pháp luật lớn: 1. Hệ thống Civil Law: Cộng hòa Liên bang Đức (BGB), Cộng hòa Pháp, Liên bang Nga, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Thụy Sĩ (Bộ luật Nghĩa vụ Thụy Sĩ); 2. Hệ thống Common Law: Pháp luật Anh và Hoa Kỳ (thông qua các án lệ điển hình).

Một điểm nên lưu ý: đã biết theo Common Law, "bất khả kháng" *(Force Majeure)* không phải là một chế định mặc nhiên, mà dựa vào điều khoản do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, bởi vậy khi sử dụng kinh nghiệm của Common Law để kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam (theo truyền thống Civil Law với chế định bất khả kháng theo luật định), NCS cần phân định rõ ràng hơn.

- Phương pháp nghiên cứu trường hợp.

Tóm lại, các phương pháp mà NCS sử dụng để hoàn thiện luận án là phù hợp, có thể cho phép đưa ra các kết luận khoa học một cách khách quan, đảm bảo độ tin cậy.

**6. Những đóng góp mới của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành, ý nghĩa khoa học, thực tiễn, giá trị và độ tin cậy của những đóng góp đó**

Những đóng góp mới của Luận án được thể hiện:

- Khắc phục sự không rõ nghĩa trong các thuật ngữ như "loại trừ trách nhiệm", "miễn trách nhiệm" và "không phải chịu trách nhiệm" trong các văn bản quy phạm pháp luật về dân sự và thương mại;

- Chứng minh bản chất của loại trừ trách nhiệm không phải là việc "xóa bỏ" một trách nhiệm đã phát sinh, mà là cơ chế ngăn chặn/vô hiệu hóa sự cấu thành của trách

nhiệm ngay từ đầu do căn cứ loại trừ đã làm khuyết thiếu một trong các điều kiện tiên quyết như tính trái pháp luật của hành vi hoặc triệt tiêu yếu tố lỗi trong hành vi;

- Phân tích thực tiễn xét xử chưa xác định nghĩa vụ thông báo sự kiện bất khả kháng với điều kiện để áp dụng căn cứ loại trừ trách nhiệm.

**7. Ưu nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức của luận án, những vấn đề cần bổ sung/chỉnh sửa**

***7.1. Ưu nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức của luận án***

- Về hình thức: đã chuyển tải đủ các mục theo yêu cầu của luận án tiến sĩ chuyên ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự.

- Dung lượng của nội dung là 183 trang, cấu trúc của luận án với phần tổng quan và 3 chương là hợp lý.

Những ưu điểm của luận án là chủ yếu, người nhận xét đánh giá cao những đóng góp mới của luận án.

Trong khuôn khổ của văn bản nhận xét không thể phân tích hết những ưu điểm, sau đây người nhận xét xin phân tích những chi tiết cần bổ sung/chỉnh sửa để NCS nghiên cứu hoàn thiện luận án.

***7.2. Những vấn đề cần bổ sung/chỉnh sửa***

***1. Nhận xét tổng thể***

- Luận án đã làm rõ bản chất lý luận của chế định loại trừ trách nhiệm (ngăn chặn sự cấu thành trách nhiệm ngay từ đầu thay vì xóa bỏ trách nhiệm đã phát sinh), đã thực hiện phương pháp so sánh luật học giữa Việt Nam với các chuẩn mực quốc tế, đã chỉ ra các khoảng trống thực tiễn để đề xuất giới hạn thỏa thuận nhằm bảo vệ bên yếu thế;

- Có sự phân bổ dung lượng chưa đồng đều khi một số căn cứ luật định (như tình thế cấp thiết, quyết định hành chính), các đề xuất kiến nghị cấm thỏa thuận khi có "lỗi cố ý" hay đánh giá tính hợp lý trong tổng thể giao dịch là chưa rõ…

Sau đây là các nhận xét chi tiết.

***2. Về định nghĩa loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng tại trang 35***

Định nghĩa có giá trị khoa học, đã khắc phục được những hạn chế của các quan điểm truyền thống, khi coi loại trừ trách nhiệm về yếu tố "không có lỗi" hoặc đồng nhất nó với "miễn trách nhiệm". Tuy nhiên, nên lưu ý:

- Khi dùng cụm từ "dù hành vi vi phạm hợp đồng đã xảy ra", đối với căn cứ Tình thế cấp thiết (mà NCS phân tích ở phần sau của Luận án), hành vi không thực hiện đúng hợp đồng đã được pháp luật cho phép để bảo vệ một lợi ích lớn hơn, tức là hành vi đó không còn tính trái pháp luật. Do đó, khi tính trái pháp luật bị triệt tiêu, hành vi đó nên gọi là "hành vi không thực hiện đúng cam kết hợp đồng", vì khi dùng cụm từ "vi phạm" khiến người đọc mặc định hành vi đó đã mang tính trái pháp luật.

- Khi viết "dẫn đến bên vi phạm không phải chịu toàn bộ hoặc một phần trách nhiệm đối với bên bị vi phạm", cần làm rõ trách nhiệm được đề cập là "trách nhiệm phái sinh" (là hậu quả bất lợi như bồi thường thiệt hại), việc loại trừ "trách nhiệm phái sinh" không đồng nghĩa với việc xóa bỏ nghĩa vụ ban đầu (ví dụ nghĩa vụ hoàn trả tài sản đã nhận, nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng khi sự kiện bất khả kháng đã chấm dứt).

***3. Nhận định tại trang 37: bản chất của loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng***

NCS thừa nhận hành vi vi phạm hợp đồng đã xảy ra trên thực tế, nhưng lại khẳng định trách nhiệm do vi phạm hợp đồng không được cấu thành do thiếu điều kiện (như tính trái pháp luật hoặc yếu tố lỗi).

- Thuật ngữ "hành vi vi phạm hợp đồng" đã bao hàm tính chất trái pháp luật (trái với cam kết hợp đồng có hiệu lực pháp luật);

- Luận án khẳng định "hành vi vi phạm đã xảy ra", đồng thời lại nhận định "trách nhiệm không được cấu thành" là thiếu logic, vì không thể tồn tại một "hành vi vi phạm" lại hợp pháp để không làm phát sinh "trách nhiệm";

- Về *"... cơ chế loại trừ có thể tác động đến tính trái pháp luật của hành vi, yếu tố lỗi, thiệt hại, quan hệ nhân quả hoặc điều kiện riêng làm phát sinh từng loại trách nhiệm"*, cần lưu ý:

+ Thiệt hại và quan hệ nhân quả là các sự kiện thực tế khách quan, khi sự kiện bất khả kháng hay một vi phạm hợp đồng xảy ra, tổn thất tài sản của bên bị vi phạm là có thật, và mối quan hệ nhân - quả giữa hành vi với thiệt hại đó cũng có thật;

+ Nhận định này có thể gây nhầm lẫn giữa thực tế khách quan với cơ chế phân bổ rủi ro pháp lý.

***4. Về Chương 2 của luận án***

- Dễ nhận thấy có sự phân bổ dung lượng chưa đồng đều giữa các căn cứ loại trừ trách nhiệm luật định, dành dung lượng quá lớn cho sự kiện bất khả kháng và thỏa thuận loại trừ, trong khi các căn cứ khác như tình thế cấp thiết hay thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước chỉ được phân tích sơ lược, thiếu các bản án thực tiễn minh họa;

- Chủ yếu dừng lại ở việc tóm tắt nội dung một số bản án đơn lẻ, chưa phân tích chi tiết xu hướng giải thích pháp luật của Thẩm phán, chưa làm rõ sự khác biệt trong xét xử giữa các cấp Tòa án đối với cùng một dạng tranh chấp;

- Chưa đánh giá thực trạng Tòa án Việt Nam xử lý đối với trường hợp bên vi phạm không thể thực hiện nghĩa vụ do nhà thầu phụ gặp sự kiện bất khả kháng, khi đối chiếu với chuẩn mực quốc tế như quy định tại Điều 79 CISG về miễn trách nhiệm đối với các vi phạm hợp đồng do trở ngại khách quan.

***5. Mục 2.1.2. Đánh giá quy định của pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo thỏa thuận***

Nhận định: giới hạn đối với điều khoản loại trừ trách nhiệm trong hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung chưa được phân hóa phù hợp, đồng thời ngoại lệ "có thỏa thuận khác" chưa được làm rõ.

- Thực tế, pháp luật hiện hành đã phân hóa, ví dụ: hai doanh nghiệp đàm phán và bên B chấp nhận điều khoản loại trừ trách nhiệm của bên A để đổi lấy mức giá giảm 50%, thì điều khoản loại trừ này đã trở thành một thỏa thuận được đàm phán riêng biệt, khi đó, giao dịch này không còn bị coi là hợp đồng theo mẫu theo Khoản 3 Điều 405, mà trở thành hợp đồng dân sự/thương mại thông thường dựa trên quyền tự do thỏa thuận theo Điều 3. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự và Điều 398.

Do đó, việc BLDS 2015 vô hiệu hóa điều khoản loại trừ trách nhiệm đơn phương trong Điều 405. Hợp đồng theo mẫu là đúng, nhằm không để tồn tại nguy cơ lạm dụng vị thế chi phối.

- Về cụm từ "ngoại lệ có thỏa thuận khác chưa được làm rõ":

+ Cụm từ "thỏa thuận khác" trong pháp luật dân sự được hiểu là sự thống nhất ý chí thực chất ngoài các điều khoản in sẵn;

+ Theo Khoản 6 Điều 404: *trường hợp bên soạn thảo đưa vào hợp đồng nội dung bất lợi cho bên kia thì khi giải thích hợp đồng phải theo hướng có lợi cho bên kia*, như vậy pháp luật đã theo nguyên tắc *Contra Proferentem* (bất lợi cho bên soạn thảo).

Như vậy, quy định tại khoản 3 Điều 405 và khoản 3 Điều 406 là hợp lý về mặt kỹ thuật lập pháp.

Có lẽ, NCS nên đề xuất "Thỏa thuận khác chỉ được công nhận khi nó được lập thành một văn bản độc lập với hợp đồng theo mẫu hoặc được thể hiện dưới dạng điều khoản bổ sung có chữ ký xác nhận của các bên, thể hiện sự tách biệt với các điều khoản in sẵn của hợp đồng theo mẫu".

***6. Về đề xuất tại trang 169***

*Bổ sung giới hạn không áp dụng thỏa thuận loại trừ trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng xảy ra do lỗi cố ý*

Theo NCS: cố ý không thực hiện nghĩa vụ là đi ngược lại bản chất ràng buộc của hợp đồng, nên lưu ý trong giao lưu thương mại, không phải mọi hành vi cố ý vi phạm đều "đi ngược…", ví dụ một bên chủ động, cố ý chấp nhận vi phạm hợp đồng A (và chịu đền bù theo mức giới hạn/loại trừ đã thỏa thuận) để thực hiện hợp đồng B mang lại lợi ích kinh tế lớn hơn.

NCS nên bổ sung điều kiện phân hóa: đối với thiệt hại tài sản thuần túy trong hợp đồng thương mại giữa các doanh nghiệp, cần tiếp tục tôn trọng sự tự do phân bổ rủi ro của các bên.

***7. Về kiến nghị tại trang 171***

*Cần hoàn thiện giới hạn thỏa thuận loại trừ trách nhiệm trong hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung theo hướng kết hợp giữa việc xác định những nội dung không được phép thỏa thuận với việc đánh giá tính hợp lý của điều khoản trong tổng thể giao dịch.*

- Trong pháp luật hợp đồng, tính rõ ràng, chắc chắn và có thể dự đoán được (legal certainty) là nguyên tắc cần tuân thủ, việc trao cho tòa án quyền tuyên vô hiệu một điều khoản dựa trên các tiêu chí mở như "mất cân bằng nghiêm trọng" sẽ tạo nên bên thứ ba đàm phán lại hợp đồng, gây bất ổn cho doanh nghiệp khi phát hành hợp đồng theo mẫu;

- Đề xuất *cần làm rõ rằng ngoại lệ "có thỏa thuận khác" chỉ được áp dụng khi có căn cứ chứng minh sự thống nhất ý chí thực chất của các bên,* có lẽ nên lưu ý: trong tố tụng dân sự, khi đã đặt chữ ký hoặc xác thực điện tử vào một văn bản thỏa thuận riêng (ví dụ Phụ lục hợp đồng) có chứa điều khoản loại trừ trách nhiệm, cần phải suy đoán pháp lý (legal presumption) rằng đã tồn tại sự "thống nhất ý chí";

- NCS đề xuất đưa các tiêu chí "trái nguyên tắc thiện chí", "gây bất lợi bất hợp lý" vào cơ chế kiểm soát hợp đồng theo mẫu tại Điều 405, 406 BLDS 2015, đề xuất này trùng lặp với:

+ Khoản 3 Điều 3 theo nguyên tắc bình đẳng, thiện chí, trung thực: *Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực;*

+ Điều 123. Giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội;

+ Khoản 6 Điều 404 theo nguyên tắc giải thích bất lợi cho bên soạn thảo (Contra Proferentem).

**8. Những nghiên cứu đã công bố của tác giả luận án có liên quan đến luận án**

Nghiên cứu sinh là tác giả/đồng tác giả các nghiên cứu:

1. Nguyễn Tống Bảo Minh (2025), "Pháp luật một số quốc gia trên thế giới về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và những gợi mở cho Việt Nam", Tạp chí Luật học, số 7 (302), tr.46-63.

2. Nguyễn Tống Bảo Minh (2026), "Bảo đảm tính thống nhất trong các quy định về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng", Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 01 (98), tr.43-50.

3. Nguyễn Tống Bảo Minh (2026), "Loại trừ trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng xảy ra do sự kiện bất khả kháng", Tạp chí Nghề luật, số 2, tr.31-36.

4. Nguyễn Văn Hợi, Nguyễn Tống Bảo Minh (2023), "Loại trừ trách nhiệm dân sự do lỗi của bên bị vi phạm", Tạp chí Nghề luật, số 9, tr.15-19.

Các nghiên cứu trên đăng trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín, có nội dung phù hợp với chủ đề của luận án.

**Câu hỏi**

Người nhận xét sẽ nêu câu hỏi tại Hội đồng bảo vệ luận án.

**9. KẾT LUẬN**

- Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thành nội dung cơ bản của luận án;

- Trang thông tin về những đóng góp mới của luận án đã phản ánh đúng nội dung nghiên cứu của luận án, là những kết quả nghiên cứu mới của Nghiên cứu sinh;

- Nội dung và hình thức của luận án đã đáp ứng yêu cầu của luận án tiến sĩ, đủ điều kiện bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Trường để nhận học vị Tiến sĩ.

*Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

**Xác nhận của cơ quan**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
XÁC NHẬN CHỮ KÝ
Hà nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026
TL.HIỆU TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC VÀ HÀNH CHÍNH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ThS. Vũ Thị Hà

**Người nhận xét**

**Trần Văn Hải**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BẢN GIẢI TRÌNH
## Chỉnh sửa luận án tiến sĩ theo kết luận của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội;
- Phòng Đào tạo sau đại học;
- Chủ tịch Hội đồng đánh giá Luận án tiến sĩ cấp Trường.

Họ và tên nghiên cứu sinh: **NGUYỄN TỐNG BẢO MINH**

Sinh ngày: 12/3/2000

Ngành đào tạo: Luật dân sự và tố tụng dân sự (Mã số: 9380103)

Đơn vị chuyên môn quản lý: Khoa Pháp luật Dân sự

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Văn Hợi; TS. Hoàng Thị Loan

Tên đề tài luận án: ***"Loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam"***

Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng, các bản nhận xét của thành viên Hội đồng và các ý kiến trao đổi trực tiếp tại buổi bảo vệ, nghiên cứu sinh đã nghiêm túc nghiên cứu, xem toàn bộ các ý kiến để xác định phương án chỉnh sửa cũng như những nội dung sẽ bảo lưu quan điểm. Với sự nhất trí của người hướng dẫn khoa học, nghiên cứu sinh xin được giải trình việc chỉnh sửa luận án và các ý kiến bảo lưu như sau:

| STT | Ý kiến nhận xét của phản biện độc lập | Nội dung giải trình, chỉnh sửa |
|---|---|---|
| **Về nội dung của luận án** | | |
| 1. | Cần rà soát, làm rõ hơn phạm vi nghiên cứu của luận án, nhất là trong mối quan hệ giữa Bộ luật Dân sự và các luật chuyên ngành. | NCS xin tiếp thu ý kiến của Hội đồng. NCS đã rà soát, làm rõ phạm vi nghiên cứu pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng tại Lời Mở đầu *(trang 5)*, trong đó Bộ luật Dân sự được xác định là nền tảng pháp lý trung tâm, có nghiên cứu các quy định liên quan trong một số luật chuyên ngành. |

| STT | Ý kiến nhận xét của phản biện độc lập | Nội dung giải trình, chỉnh sửa |
|---|---|---|
| 2. | Tiếp tục làm sâu sắc hơn nội dung phân tích, phân biệt giữa một số khái niệm, thuật ngữ có liên quan như loại trừ trách nhiệm, miễn nghĩa vụ, miễn trách nhiệm và hành vi trái pháp luật, bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong việc luận giải bản chất pháp lý của loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. | NCS xin tiếp thu ý kiến góp ý của Hội đồng. Trên cơ sở các nội dung đã nghiên cứu tại Mục 1.1, Mục 1.2 và Mục 1.6, NCS rà soát, bổ sung một số luận giải nhằm làm rõ hơn sự khác biệt giữa loại trừ trách nhiệm với các cơ chế pháp lý có liên quan, đặc biệt là sự khác biệt về đối tượng tác động, cơ chế tác động và hệ quả pháp lý. Đồng thời, NCS làm rõ hơn mối quan hệ giữa hành vi không thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng với tính trái pháp luật của hành vi và sự phát sinh trách nhiệm, qua đó bảo đảm tính thống nhất trong cách tiếp cận về khái niệm, bản chất của loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. |
| 3. | Làm rõ hơn cơ sở lựa chọn yếu tố lỗi và tính trái pháp luật của hành vi làm tiêu chí phân loại căn cứ loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, trong mối quan hệ với các điều kiện phát sinh trách nhiệm khác. | NCS xin tiếp thu ý kiến góp ý của Hội đồng. NCS bổ sung, làm rõ hơn cơ sở lựa chọn yếu tố lỗi và tính trái pháp luật của hành vi làm tiêu chí phân loại căn cứ loại trừ trách nhiệm tại Mục 1.5.2 *(trang 60)*. Theo đó, việc lựa chọn hai yếu tố này xuất phát từ vai trò cốt lõi, tiên quyết của chúng trong điều kiện phát sinh trách nhiệm. Các điều kiện khác chỉ được xem xét khi hai điều kiện này đã được đáp ứng. Cách phân loại này không phủ nhận vai trò của thiệt hại, quan hệ nhân quả và các điều kiện riêng làm phát sinh từng loại trách nhiệm, mà tập trung làm rõ hai nhóm cơ chế tác động tiêu biểu của căn cứ loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. |
| 4. | Làm rõ sự khác biệt giữa thỏa thuận xác định phạm vi nghĩa vụ, phân bổ rủi ro và thỏa thuận loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. | NCS xin bảo lưu phạm vi và hướng tiếp cận nghiên cứu đã thực hiện trong luận án. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, thỏa thuận loại trừ trách nhiệm được tiếp cận với tư cách là một nội dung của hợp đồng, theo đó các bên xác lập những sự kiện, hoàn cảnh hoặc điều kiện làm căn cứ loại trừ trách nhiệm và xác định hệ quả pháp lý tương ứng khi các căn cứ đó được áp dụng. Nội dung này đã được NCS phân tích tại |

| STT | Ý kiến nhận xét của phản biện độc lập | Nội dung giải trình, chỉnh sửa |
|---|---|---|
| | | Mục 2.1.1.3 của luận án. Các thỏa thuận xác định hoặc giới hạn phạm vi nghĩa vụ hợp đồng ngay từ đầu, cũng như các thỏa thuận chỉ giới hạn quyền yêu cầu áp dụng chế tài, thuộc những cơ chế pháp lý khác và không phải là đối tượng nghiên cứu trực tiếp của luận án. Đồng thời, phân bổ rủi ro được xác định là một trong những chức năng của thỏa thuận loại trừ trách nhiệm, nhưng không phải mọi thỏa thuận phân bổ rủi ro đều là thỏa thuận loại trừ trách nhiệm. Vì vậy, NCS xin giữ nguyên phạm vi và hướng tiếp cận nghiên cứu đã được xác định trong luận án. |
| 5. | Rà soát, chuẩn hóa nội dung phân tích, viện dẫn một số án lệ nước ngoài nhằm bảo đảm phản ánh chính xác cơ sở pháp lý và cơ chế áp dụng điều khoản loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. | NCS xin tiếp thu ý kiến góp ý của Hội đồng. NCS đã rà soát, chuẩn hóa một số nội dung phân tích án lệ nước ngoài, trong đó có án lệ *Photo Production v. Securicor* tại Mục 2.1.2 |
| 6. | Rà soát, điều chỉnh tên Mục 3.2 nhằm bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với nội dung về định hướng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật đã được trình bày tại mục này. | NCS xin tiếp thu ý kiến góp ý của Hội đồng. NCS điều chỉnh tên Mục 3.2 thành "Định hướng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về loại trừ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng" nhằm phản ánh đầy đủ, chính xác hơn nội dung nghiên cứu đã được triển khai tại mục này. |
| **Về hình thức của luận án** | | |
| 7. | Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa một số lỗi về diễn đạt, chính tả, thuật ngữ, trích dẫn tài liệu tham khảo và kỹ thuật trình bày nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong toàn bộ luận án. | NCS xin tiếp thu ý kiến góp ý của Hội đồng. NCS đã rà soát, chỉnh sửa một số lỗi về chính tả, cách diễn đạt, sử dụng thuật ngữ, trích dẫn tài liệu tham khảo và kỹ thuật trình bày nhằm bảo đảm tính chính xác, khoa học và thống nhất về hình thức trong toàn bộ luận án. |

Với tinh thần cầu thị, nghiên cứu sinh đã nghiêm túc tiếp thu, chỉnh sửa luận án theo kết luận của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường. Được sự đồng ý của người hướng dẫn khoa học, nghiên cứu sinh kính trình Ban Giám hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường.

Nghiên cứu sinh xin trân trọng cảm ơn./.

*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

| **NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC** | | **NGHIÊN CỨU SINH** |
|---|---|---|
| **TS. Nguyễn Văn Hợi** | **TS. Hoàng Thị Loan** | **Nguyễn Tống Bảo Minh** |

| **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** | **HIỆU TRƯỞNG** |
|---|---|
| **PGS.TS. Vũ Thị Hải Yến** | **PGS.TS. Tô Văn Hòa** |